**BÀI 6: TÌNH YÊU TỔ QUỐC (Thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt đường luật)**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Năng lực:**

- Nhận biết được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật  
- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc…

- Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tư từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.

- Viết được một bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả, biểu cảm.  
- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

**2. Phẩm chất:**

- Yêu quê hương đất nước, tự hào với truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**  
**1.Thiết bị :   
-** Máy tính   
- Ti vi - Phiếu học tập   
- Bảng phụ  **2. Học liệu:**- Tri thức Ngữ văn  
- Tranh ảnh minh họa liên quan bài học- Đoạn video   
- Tư liệu Văn học **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Trò chơi **“Tiếp sức đồng đội”.** GV chia hs thành 4 đội. Trong thời gian 3 phút cùn thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết thúc đội nào viết được nhiều đáp án hơn sẽ giành chiến thắng.  *Kể tên những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS trình bày ý kiến, HS khác bổ sung, nhận xét (nếu có)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, dẫn dắt vào bài:  *Dân tộc Việt Nam là một dân tộc anh hùng và có truyền thống yêu nước. Tình yêu tổ quốc của nhân dân ta được thể hiện qua các thời kỳ đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước. Tình yêu ấy cũng được thể hiện qua các áng văn thơ bất hủ. Trong bài này các em sẽ được học các bài thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật đường viết về tình yêu tổ quốc của cha ông để tự hào về truyền thống của dân tộc và hiểu vẻ đẹp của hai thể thơ này.* | *Câu trả lời của HS*  Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay: truyền thống đoàn kết, truyền thống nhân nghĩa, truyền thống cần cù trong lao động, truyền thống hiếu học, truyền thống tôn sư trọng đạo, truyền thống yêu nước, truyền thống bất khuất chống giặc ngoại xâm, … |

|  |  |
| --- | --- |
| **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Tìm hiểu tri thức Ngữ văn và trải nghiệm cùng văn bản** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  **Nhiệm vụ 1**: Trò chơi: ***Đi tìm một nửa yêu thương***  ***(Phiếu trò chơi phần Phụ lục)***  *Cô lỡ tay cắt trái tim thành hai nửa, vậy giờ cô nhờ các con ghép lại thành trái tim ban đầu nhé!*  Các con sẽ ghép hai mảnh trái tim lại để tạo thành một nội dung đúng.  - Chia hs thành các nhóm nhỏ (4-6 em), hoàn thiện  Phiếu học tập số 1.  - Gọi ngẫu nhiên lần lượt các em trình bày lại nội dung trong trái tim vừa ghép được.  *- Các con có suy nghĩ gì khi chơi xong trò chơi này?*  **Nhiệm vụ 2:**  Nhóm 1,2: Phân tích luật bằng, trắc, niêm, đối của bài thơ: *Loạn hậu cảm tác* (Nguyễn Trãi):  *Thần châu nhất tự khởi can qua, Vạn tính ngao ngao khả nại hà. Tử Mỹ cô trung Đường nhật nguyệt, Bá Nhân song lệ Tấn sơn hà. Niên lai biến cố xâm nhân lão, Thu việt tha hương cảm khách đa. Tạp tải hư danh an dụng xứ, Hồi đầu vạn sự phó Nam Kha*  Nhóm 3,4: Phân tích luật bằng, trắc, niêm, đối của bài thơ: *Vọng Nguyệt –* Hồ Chí Minh  *Ngục trung vô tửu diệc vô hoa, Đối thử lương tiêu nại nhược hà? Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt, Nguyệt tòng song khích khán thi gia.*  HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân/nhóm  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức  Gv trình chiếu *Bảng luật, niêm, vần, đối trong thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường.*    - Luật bằng trắc của bài thơ *Loạn hậu cảm tác (Nguyễn Trãi)*    - Bài thơ: *Vọng Nguyệt –* Hồ Chí Minh    - Niêm đối của bài *Loạn hậu cảm tác (Nguyễn Trãi)*        - Niêm, đối của bài *Vọng Nguyệt* (Hồ Chí Minh)    Các con vừa kết nối các mảnh ghép để tạo thành trái tim hoàn chỉnh. Và nhận được các thông điệp yêu thương. Các con có suy nghĩ gì khi chơi xong trò chơi này.  Lồng tâm: Chúng ta không thể sống với một nửa trái tim. Trái tim hoàn thiện: là trái tim của con người giàu lòng nhân ái, vị tha, là trái tim biết rung cảm, biết yêu thương và chia sẻ,. Hãy luôn giữ cho mình một trái tim nồng hậu, ấm áp và tràn đầy yêu thương. Và thơ ca có thể chạm đến trái tim giúp chúng ta trở thành những con người tích cực, hạnh phúc, biết lắng nghe và thấu hiểu hơn. Bởi thơ ca chính là tiếng nói của tâm hồn. | **I. Tri thức đọc hiểu**  **1.** **Khái niệm:**  **Thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường** là các thể thơ làm theo những nguyên tắc thi luật chặt chẽ được đặt ra từ thời Đường. Thơ thất ngôn bát cú : Mỗi bài có tám câu, mỗi câu có bảy chữ. Thơ thất ngôn tứ tuyệt: mỗi bài có bốn câu, mỗi câu có bảy chữ.  **2. Bố cục:**  Bố cục của một bài thơ *thất ngôn bát cú luật Đường* thường được chia 4 phần: Đề, Thực, Luận Kết. Bố cục trong bài thơ *tứ tuyệt luật Đường* thường được chia bốn phần: Khai, thừa, chuyển, hợp.  - Luật bằng trắc của thơ thất ngôn bát cú hoặc thơ thất ngôn tứ tuyệt thường được tóm tắt bằng câu: *“ Nhất -tam ngũ bất luận, nhị- tứ -lục phân minh.”*  **3. Niêm:**  Niêm: Sự kết dính về âm luật của hai câu thơ trong bài thơ luật Đường gọi là niêm.  **4. Vần:**  Cách gieo vần của thơ luật Đường cả bài chỉ hiệp theo một vần, vần gieo ở cuối câu thơ đầu và cuối các câu thơ chẵn, vần được sử dụng là vần bằng.  **5. Nhịp:**  Nhịp: cách ngắt nhịp của câu thơ thất ngôn thường là 2/2/3 hoặc 4/3.  **6. Đối:**  Đối: cách đặt câu sóng đôi sao cho ý và chữ trong hai câu ấy cân xứng với nhau. |

Tiết 73, 74**: VĂN BẢN 1: NAM QUỐC SƠN HÀ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tìm hiểu chung về văn bản *Nam quốc sơn hà*** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu về hoàn cảnh sáng tác của bài thơ**  **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Tìm đọc thông tin về cuộc kháng chiến chống quân Tống của nhà Lý và trận chiến dọc phòng tuyến sông Như Nguyệt dưới sự chỉ huy của Lý Thường Kiệt (năm 1077). (Gv giao Hs chuẩn bị trước)*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài.  Lấy cảm hứng từ cuộc kháng chiến chống quân Tống thắng lợi, Lý Thường Kiệt đã sáng tác bài thơ “ Nam Quốc sơn hà” để khẳng định nền độc lập dân tộc | **Gợi ý:**  Trận Như Nguyệt là một trận đánh lớn diễn ra ở một khúc sông Như Nguyệt (hay sông Cầu) vào năm 1077, là trận đánh có tính quyết định của cuộc Chiến tranh Tống-Việt, 1075-1077, và là trận đánh cuối cùng của nhà Tống trên đất Đại Việt. Trận chiến diễn ra trong nhiều tháng, kết thúc bằng chiến thắng của quân đội Đại Việt và thiệt hại nhân mạng lớn của quân Tống, đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược Đại Việt của họ, buộc họ phải thừa nhận Đại Việt là một quốc gia. |
| * **Hướng dẫn Hs trải nghiệm cùng văn bản**   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc và cho hs đọc trực tiếp văn bản, Kỹ năng suy luận khi đọc thơ.*  *+ Gv hướng dẫn học sinh chú ý câu hỏi trong hộp chỉ dẫn.*  **Đọc suy luận: Đọc văn bản và đến chỗ có kí hiệu dừng lại và ngẫm nghĩ xem thế nào là “thiên thư” (sách trời), vì sao tác giả lại chọn từ này chứ không phải từ khác.**  ***+ Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm***  HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **II. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Bài thơ hiện chưa rõ tác giả. Nhiều tài liệu cho rằng của Lý Thường Kiệt  - Theo sách Đại Việt sử kí toàn thư, khi Lý Thường Kiệt chặn đánh quân Tống bên sông Như Nguyệt năm 1076, bài thơ đã vang lên trong đền thờ thần Sông là Trương tướng quân. Sau đó quân Tống thảm bại đúng như trong lời bài thơ.  **2. Tác phẩm**  - Bài thơ vốn không có nhan đề. Tên gọi Nam quốc sơn hà do người biên soạn đặt.  - Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt |

|  |  |
| --- | --- |
| **Suy ngẫm và phản hồi** | |
| **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về bố cục, một số yếu tố thi luật của bài thơ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Thảo luận cặp đôi:*  *+ Xác định bố cục của bài thơ.*  *+ Tìm hiểu về thi luật của bài thơ*  *Cách 1: Hoàn thành PHT*   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố trong thi luật** | **Biểu hiện trong bài thơ NQSH** | | Số câu trong bài |  | | Số chữ trong câu |  | | Niêm |  | | Vần |  | | Đối |  | | Kết luận: | |   *Cách 2: Hoàn thành Phiếu học tập* ***Khăn trải bàn xoay:*** *Bài thơ đã tuân thủ quy định về luật, niêm, vần, đối của một bài thơ tứ tuyệt như thế nào?*    Bước 1: Làm việc cá nhân (4 phút)  - Ghi tên mình vào ô bên trái; hoàn thành yêu cầu đầu tiên trong 1 phút.  - Xoay phiếu theo chiều kim đồng hồ khi có hiệu lệnh.  - Ghi tên mình và đánh giá bạn làm trước, hoàn thành yêu cầu ở dòng tiếp theo.  Bước 2: Làm việc nhóm (2 phút)  - Nhóm thống nhất câu trả lời và điền vào ô tròn giữa phiếu.  Bước 3: Đại diện nhóm trình bày kết quả  - Bốc thăm ngẫu nhiên chọn nhóm trình bày.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu bạn, hoàn thành các PHT  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Tìm hiểu về bố cục, một số yếu tố thi luật của bài thơ**  **\* Bố cục bài thơ**  - Cách 1:Có thể chia thành 4 phần:  + Khai (câu 1): Giới thiệu vấn đề chủ quyền với giọng điệu cương quyết.  + Thừa (câu 2): Bổ sung ý đã nhắc đến ở câu 1 và giữ mạch cảm xúc.  + Chuyển (câu 3): Chuyển sang vấn đề xâm lược lãnh thổ của quân giặc.  + Hợp (câu 4): Khẳng địnhh kết cục không tốt đẹp của quân giặc khi xâm lược lãnh thổ của nước Nam.  - Cách 2: Chia thành hai phần.  + Câu 1,2: Giới thiệu vấn đề chủ quyền và khẳng định chủ quyền đất nước.  + Câu 3,4: Cảnh cáo quân xâm lược và khẳng định kết cục không tốt đẹp của chúng.  **\* Một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn tứ tuyệt luật Đường qua bài thơ**  - Dấu hiệu nhận biết:  + Số câu trong bài: 4  + Số chữ trong câu: 7  + Niêm: chữ thứ hai trong câu 1 là “trắc” niêm với chữ thứ hai của câu 4 cũng là “ trắc”, chữ thứ hai của câu 2 là “bằng” niêm với chữ thứ hai của câu 3 cũng là “bằng”.  + Vần: chỉ hiệp theo một vần ở các câu 1, 2 và 4 (cư, thư, hư).  + Đối: Thơ tứ tuyệt không có quy định đối cụ thể và khắt khe như thơ thất ngôn bát cú.  🡺 Bài thơ tuân thủ quy định về luật, niêm, đối, vần của một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt luật trắc, vần bằng theo luật Đường. |
| **NV3: Hướng dẫn Hs tìm hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *GV chia lớp thành 4 nhóm. Nhóm 1,3 thảo luận để hoàn thành PHT số 2 (tìm hiểu về hai câu thơ đầu)*   |  | | --- | | *+ Hai câu đầu tác giả khẳng định điều gì?*  *................................................................................................................................*  *+ Việc dùng từ“Nam quốc”, “Nam đế” và “thiên thư” có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung mà tác giả khẳng định?*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *+ Tác dụng của cách dùng từ, ngắt nhịp trong câu Nam quốc sơn hà Nam đế cư.*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................*  *+ Khái quát về nội dung hai câu thơ:*  *................................................................................................................................*  *................................................................................................................................* |   *Nhóm 2,4 thảo luận để hoàn thành PHT số 3 (tìm hiểu về hai câu thơ đầu)*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Từ/cụm từ*** | ***Cách hiểu về từ/cụm từ*** | ***Ý nghĩa câu thơ*** | ***Khái quát nội dung hai câu thơ*** | | *Nghịch lỗ lai xâm phạm* |  |  |  | | *Như hà* |  | | *Nhữ đẳng* |  |  | | *Thủ bại hư* |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và hoàn thành bài tập.  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Tìm hiểu hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục, mạch cảm xúc.**  **a. Hai câu thơ đầu**  *Nam quốc sơn hà Nam đế cư*  *Tiệt nhiên định phận tại thiên thư*  - Hai câu đầu giới thiệu vấn đề chủ quyền và khẳng định tính tất yếu không thể thay đổi của chủ quyền đất nước.  + Tác giả dùng từ *“Nam quốc”, “Nam đế”* để khẳng định sự chính danh của quốc gia, của bậc đế vương có chủ quyền trên lãnh thổ của mình cũng như nhấn mạnh vị thế dân tộc và sự ngang hàng của vua nước Nam với vua phương Bắc.  + Việc nói đến *“thiên thư”* sách trời trong câu thơ thứ hai cho thấy tính pháp lý của chủ quyền: chủ quyền đã được ghi rõ quy định rõ bằng văn bản của nhà trời, không phải chuyện người thường muốn thay đổi được và cũng không thể thay đổi được bằng hành vi xâm lược.  - Ngắt nhịp: Câu đầu có thể ngắt nhịp 4/3 hoặc 2/2/3. Cách ngắt nhịp trong câu theo nhịp 4/3: N*am quốc sơn hà / Nam đế cư* hoặc N*am quốc / sơn hà / Nam đế cư* tỏ rõ hai vấn đề quan trọng nhất là sông núi nước Nam và vua nước Nam đi liền với nhau ngay trong câu mở đầu của bài thơ. Đây là cách ngắt nhịp tiêu biểu của thơ thất ngôn tứ tuyệt luật đường tạo âm điệu chậm rãi, trang nghiêm.  🡺 Hai câu thơ tạo nên sự hô ứng và đều hướng tới khẳng định chủ quyền (quyền cai quản, điều hành) trên phần lãnh thổ của đất nước .  **b. Hai câu sau**  *Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?*  *Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư*  - “nghịch lỗ lai xâm phạm” (kẻ thù lại dám đến xâm phạm): hành vi xâm lược trái mệnh trời  - “Như hà”: cách nóiphản vấn, đặt câu hỏi đã chỉ rõ sự phi lí, phi nghĩa của giặc ngoại bang,  - Cách gọi quân giặc là “nhữ đẳng" (bọn chúng bay, chúng mày,...): bộc lộ thái độ khinh khi, căm thủ không đội trời chung, phân biệt rạch ròi giữa hai chiến luyến ta và kẻ xâm lược.  🡪 Tố cáo dã tâm của giặc đồng thời gián tiếp khẳng định thế đứng và tính chất chính nghĩa của vua tôi nước Nam trong cuộc chiến đấu chống kẻ xâm lược.  + “thủ bại hư” (nhận lấy sự thất bại tan tành) : Một kết cuộc tất yếu sẽ đến, sẽ xảy ra. Kẻ nuôi tham vọng xâm lược sẽ phải trả giá, gieo gió phải gặt bão, phải chấp nhận chuốc lấy bại vong...  🡪 Câu kết của bài thơ vang lên như một lời cảnh báo, lời hiệu triệu, lời tiên tri khẳng định quân ta nhất định thắng quân giặc nhất định thua.  🡺 Khẳng định tinh thần quyết tâm bảo vệ chủ quyền trước quân xâm lược. |
| **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tình cảm hứng chủ đạo và đề tài của văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nêu chủ đề và cảm hứng của bài thơ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **quả hoạt động và thảo luận** | **3. Cảm hứng chủ đạo và đề tài của văn bản**  - **Chủ đề**: Khẳng định chủ quyền về lãnh thổ của đất nước và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.  **- Cảm hứng chủ đạo của bài thơ**: là tình cảm yêu nước mãnh liệt lòng tự tôn dân tộc sâu sắc và ý thức về chủ quyền của dân tộc. |
| **NV4: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu tình cảm hứng chủ đạo và đề tài của văn bản Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hs thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn để trả lời câu hỏi*  https://kdireadinghabit.files.wordpress.com/2021/07/mot-so-ki-thuat-day-hoc-tich-cuc-o-tieu-hoc-1.jpg?w=542  + *Nam quốc sơn hà thường được xem là một “bản tuyên ngôn độc lập” bằng thơ trong văn học Việt Nam và còn được gọi là bài thơ “Thần”. Hãy phát biểu ý kiến của em về điều này.*  *+* *Nêu một số dẫn chứng lấy từ lịch sử hoặc từ văn chương cho thấy tinh thần và ý chí về độc lập chủ quyền đã trở thành một truyền thống vẻ vang của dân tộc.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  **quả hoạt động và thảo luận** | **4. Chia sẻ cảm xúc, hiểu biết của bản thân về tác phẩm và truyền thống đấu tranh giữ nước của dân tộc. ( Lồng ghép GDQP, lòng tự hào dân tộc, đoàn kết chống ngoại xâm)**  - Ý kiến của em về quan niệm: Nam quốc sơn hà thường được xem là một “bản tuyên ngôn độc lập” bằng thơ trong văn học Việt Nam và còn được gọi là bài thơ “Thần”.  + Nam quốc sơn hà là bài thơ đầu tiên khẳng định chủ quyền của đất nước nên nó giống như một “bản tuyên ngôn độc lập” khẳng định chủ quyền của người Việt trên lãnh thổ nước mình.  + Bên cạnh đó trong cuộc chiến chống lại quân Tống lần thứ hai (1075-1077), tại Đền Xà (thôn Đoài, Tam Giang, Yên Phong), Lý Thường Kiệt đã sai người tâm phúc đọc vang bài thơ để khích lệ tinh thần quân sĩ Đại Việt. Từ đó quân dân hào hùng, sục sôi, chí khí ngút trời, quân giặc hoảng sợ nên được gọi là bài thơ “thần”.  - Dẫn chứng từ lịch sử và văn chương cho thấy tinh thần và ý chí *về* độc lập chủ quyền đã trở thành một truyền thống vẻ vang của dân tộc.  + Hịch tướng sĩ của Trần Hưng Đạo: Hịch tướng sĩ là một áng văn chính luận xuất sắc nhằm kêu gọi, khích lệ tinh thần yêu nước, lòng tự tôn, tự trọng và ý chí chống giặc ngoại xâm của các tướng sĩ. Mở đầu bài hịch, Trần Quốc Tuấn nêu những gương trung thần nghĩa sĩ trong sử sách. Tiếp theo Ngài tố cáo sự hống hách và tội ác của kẻ thù để khơi dậy lòng căm thù giặc của tướng sĩ. Ngài còn nói lên mối ân tình giữa chủ soái và tướng sĩ đồng thời Ngài phân tích phải trái, đúng sai, định hướng hàng ngũ quân sĩ và khẳng định những hành động nên làm.+ Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi: Đại cáo bình Ngô là bản anh hùng ca bất hủ của dân tộc Việt Nam. Bản cáo này do Lê Lợi giao cho Nguyễn Trãi viết ngay sau khi dẹp xong quân Minh, cuối năm 1427. Bài cáo là phần tổng kết toàn diện cuộc kháng chiến chống xâm lược, trong đó lên án tội ác của quân Minh, kể lại quá trình kháng chiến đầy gian khổ, hi sinh nhưng thắng lợi vẻ vang.  + Câu chuyện đi sứ của Mạc Đĩnh Chi.  + Câu chuyện. |

|  |
| --- |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi  Câu 1: Tác giả của “Nam quốc sơn hà” là ai?  **A. Tương truyền là Lý Thường Kiệt.**  B. Nguyễn Du.  C. Tố Hữu.  D. Nguyễn Bỉnh Khiêm.  Câu 2: Thể thơ tác giả dùng để viết Nam quốc sơn hà là gì?  A. Song thất lục bát.  **B. Thất ngôn tứ tuyệt.**  C. Thất ngôn bát cú.  D. Ngũ ngôn tứ tuyệt.  Câu 3:  Bài thơ được coi là bản “tuyên ngôn độc lập” của nước ta. Em hiểu thế nào là “bản tuyên ngôn độc lập”?  A. Là văn bản tuyên bố sự độc lập của một quốc gia.  B. Ra đời để khẳng định chủ quyền của quốc gia.  C. Là kết tinh những quyền lợi cơ bản và những nguyện vọng thiết tha của nhân dân.  **D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**  Câu 4 Ngoài bài Nam quốc sơn hà, em còn biết những văn bản nào khác được coi là tuyên ngôn độc lập của nước ta? Hãy kể tên?  A. Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi.  B. Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh.  C. Hịch tướng sĩ của Trần Quốc Tuấn.  **D. Đáp án A,B đúng**.  Câu 5: Bố cục tác phẩm Nam quốc sơn hà – bài thơ Thần khẳng định chân lí độc lập của đất nước chia làm bao nhiêu phần:  A. 3 phần.  **B. 4 phần.**  C. 5 phần.  D. 6 phần.  Câu 6:  Nam quốc sơn hà khẳng định điều gì?  A. Khẳng định chủ quyền lãnh thổ.  B. Nêu cao ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền.  C. Khẳng định sự ngang hàng về vị thế với phương Bắc.  **D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**  Câu 7:  Tình cảm và thái độ của người viết thể hiện trong bài thơ?  A. Tự hào về chủ quyền của dân tộc  B. Khẳng định quyết tâm chống xâm lăng  C. Tin tưởng tương lai tươi sáng của đất nước  **D. Gồm 2 ý A và B**  Câu 8: Giọng điệu của bài thơ là gì?  **A. Dõng dạc, đanh thép**  B. Nhẹ nhàng, tha thiết  C. Sâu lắng, tình cảm  D. Bi thiết, trầm buồn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |

|  |  |
| --- | --- |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Gv chiếu video cho Hs sinh xem và hỏi: Từ nội dung video vừa xem và văn bản Nam quốc sơn hà, em rút ra cho bản thân được bài học gì?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | - Rút ra bài học cho bản thân (gợi ý)  “Nam quốc sơn hà” là tác phẩm kết tinh được hào khí thời đại, cảm xúc của muôn trái tim, vì thế, nó tiêu biểu cho tinh thần độc lập, khí phách anh hùng và khát vọng lớn lao của dân tộc trong buổi đầu xây dựng một nhà nước độc lập. Sau khi đọc xong bài thơ, em hiểu thêm là vùng đất, vùng trời, biên giới, hải đảo... của dân tộc đều do ông cha ta đánh đổi bằng xương máu mới có được. Hơn nữa kẻ thù từ bao đời nay luôn luôn nhòm ngó nước ta, vì thế hơn bao giờ hết, bản thân em phải nâng cao ý thức cảnh giác trước mọi mưu đồ của kẻ thù xâm lăng. Đồng thời nhận thức được rằng nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền dân tộc trước hết là của chính bản thân mình. |

**Tiết 75: VĂN BẢN 2: QUA ĐÈO NGANG**

**(Bà Huyện Thanh Quan)**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *GV tổ chức trò chơi “ Nhìn hình đoán địa danh”*  Giáo án Qua Đèo Ngang | Chân trời sáng tạo Ngữ văn 8 (ảnh 1)  *+ Những hình ảnh này nói về địa danh nào?*  *+ Em đã biết những thông tin gì về địa danh Đèo Ngang? Hãy chia sẻ với cả lớp.*  *Sau đó GV chiếu video về Đèo Ngang (Lấy từ đầu đến 3.01)*  *https://www.youtube.com/watch?v=8MQeeOgS\_Lw*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS quan sát, suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS tham gia trò chơi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức:  *Đèo Ngang thuộc dãy núi Hoành Sơn, phân cách địa giới hai tỉnh Hà Tỉnh và Quảng Bình. Là một địa dnah nổi tiếng trên đất nước ta. Đã có nhiều thi nhân làm thơ vịnh Đèo Ngang như Cao Bá Quát có bài Đăng Hoành Sơn, Nguyễn Khuyến có bài Qua Hoành Sơn… Nhưng tiêu biểu, được nhiều người biết đến và yêu thích nhất vẫn là bài Qua Đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan. Hôm nay chúng ta cùng đi tìm hiểu cái hay của bài thơ này.* | Gợi ý:  Hs trả lời: Đèo Ngang  - Đèo Ngang tọa lạc trên dãy núi Hoành Sơn, là ranh giới giữa hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình.  - Đèo Ngang có chiều dài hơn 6km, cao 250m so với mực nước biển, cung đường đèo quanh co, hiểm trở khá khó di chuyển.  - Đèo Ngang trong lịch sử Việt Nam đã chứng kiến rất nhiều sự kiện quan trọng: nơi đây đã diễn ra nhiều cuộc giao tranh giữa Đại Việt và Chăm Pa.  - Trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn, Đèo Ngang chính là chốt án ngữ quan trọng của Quân Định trong thời điểm phân tranh Đàng Ngoài - Đàng Trong.   - Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ oanh liệt, Đèo Ngang là nơi trọng điểm, chứng kiến sự đấu tranh anh dũng của quân đội ta trong công cuộc gìn giữ con đường huyết mạch. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | | |
| |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV hướng dẫn cách đọc:*  - Hs chú ý nhịp, đọc diễn cảm  - Lưu ý dừng đọc đúng thời điểm để trả lời các câu hỏi trong hộp chỉ dẫn  - Câu hỏi suy luận:Cảnh Đèo Ngang trong bốn câu thơ đầu được nhà thơ miêu tả vào khoảng thời gian “xế tà” với khung cảnh thiên nhiên núi đèo bát ngát, tiêu điều, thấp thoáng có sự sống của con người.  *Bước 1: đọc thầm văn bản đến chỗ ký hiệu thì dừng lại và đặt câu hỏi tưởng tượng trong box.*  *Bước 2: đọc lại 4 câu thơ đầu, chú ý những từ ngữ, hình ảnh như: bóng xế tà, cỏ cây chen đá, lá chen hoa, lom khom dưới núi tiều vài chú,... trong văn bản.*  *Bước 3: kết hợp những từ ngữ hình ảnh trong văn bản với kinh nghiệm, trải nghiệm, hiểu biết của mình về khung cảnh của buổi hoàng hôn trên đèo để hình dung trong đầu hình ảnh đèo ngang một cách sống động, thú vị hơn.*  *Bước 4: viết ngắn gọn hoặc vẽ ra hình dung của mình để lưu lại cảm nhận về cảnh Đèo Ngang được thể hiện trong bốn câu thơ đầu.*  ***Suy luận:****Em hình dung thế nào về cảnh Đèo Ngang trong bốn câu thơ đầu?*  *- GV yêu cầu HS: Hoàn thiện phiếu học tập số 1 sau:*    **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả**  - Tên thật là Nguyễn Thị Hinh  - Bà sống vào thế kỉ 19.  - Là một trong 3 nữ sĩ nổi tiếng của thơ ca Trung đại Việt Nam.  - Thơ bà mang phong cách hoài cổ.  - Tác phẩm tiêu biểu: Thanh Long thành hoài cổ, Chiều hôm nhớ nhà, Qua chùa Trấn Bắc…  **2. Tác phẩm**  - Hoàn cảnh sáng tác: Được sáng tác khi bà đang trên đường vào Huế nhậm chức và dừng chân nghỉ tại đèo Ngang.  - Thể loại: Thơ thất ngôn bát cú luật Đường. |

|  |  |
| --- | --- |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu thi luật của thơ thất ngôn bát cú luật Đường.**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  GV yêu cầu HS đọc lại mục *Tri thức Ngữ văn*(phần tri thức về thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường), sau đó đối chiếu với VB Qua Đèo Ngang và hoàn thành phiếu học tập sau:  Làm việc nhóm nhỏ (4-6 HS)    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu bạn  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi/ trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Tìm hiểu thi luật của thơ thất ngôn bát cú luật Đường.**  - Bố cục bốn phần: đề – thực – luận – kết.  + Đề (câu 1 – 2): cái nhìn bao quát về cảnh vật vắng vẻ và đìu hiu, thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn bã của tác giả.  + Thực (câu 3 – 4): miêu tả cuộc sống, con người ở Đèo Ngang.  + Luận (câu 5 −6): mượn thanh âm và khung cảnh tự nhiên để gửi gắm tâm trạng nhớ nước, thương nhà của tác giả.  + Kết (câu 7 – 8): thể hiện tình cảnh và tâm sự cô đơn của tác giả  - Thi luật của bài thơ  - Luật: luật trắc vì tiếng thứ hai của câu 1 là tiếng thanh trắc (tới).  + Niêm: câu 1 niêm với câu 8, câu 2 niêm với câu 3, câu 4 niêm với câu 5, câu 6 niêm với câu 7, câu 8 lại niêm với câu 1.  + Vần: chỉ hiệp theo một vần là vần bằng, gieo ở cuối câu 1 (tà) và các câu chẵn là 2, 4, 6 và 8 (hoa – nhà – gia – ta).  + Nhịp: chủ yếu ngắt nhịp 4/3, hai câu 5 và 6 ngắt nhịp 2/2/3. Đây là cách ngắt nhịp tiêu biểu của thơ thất ngôn bát cú Đường luật, tạo âm điệu nhẹ nhàng, sâu lắng.  - Đối: câu thứ ba đối với câu thứ tư, câu thứ năm đối với câu thứ sáu.  Đây là bài thơ thất ngôn bát cú luật trắc vần bằng. |
| **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv sử dụng kĩ thuật mảnh ghép (cúng có thể thảo luận thông thường) để hướng dẫn Hs tìm hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.*  ***Vòng 1: Nhóm chuyên gia***  *Lớp học sẽ được chia thành các nhóm (khoảng từ 3- 6 người). Mỗi nhóm được giao một nhiệm vụ*  *+ Nhóm 1: Phân tích 2 câu đề*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Yếu tố*** | ***Biểu hiện*** | ***Tác dụng*** | ***Nhận xét về khung cảnh thiên nhiên*** | ***Nhận xét về tâm trạng của tác giả*** | | *Từ ngữ* |  |  |  |  | | *Hình ảnh* |  |  | | *Biện pháp tu từ* |  |  |   *+ Nhóm 2: Phân tích 2 câu thực*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | ***Yếu tố*** | ***Biểu hiện*** | ***Tác dụng*** | ***Nhận xét về thiên nhiên, cuộc sống*** | ***Nhận xét về tâm trạng của tác giả*** | | *Từ ngữ* |  |  |  |  | | *Hình ảnh* |  |  |  | | *Biện pháp tu từ* |  |  |  |   *+ Nhóm 3: Phân tích 2 câu luận*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Yếu tố*** | ***Biểu hiện*** | ***Tác dụng*** | ***Nhận xét về tâm trạng của tác giả*** | | *Biện pháp tu từ* |  |  |  |   *+ Nhóm 4: Phân tích 2 câu kết*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | ***Yếu tố*** | ***Biểu hiện*** | ***Tác dụng*** | ***Nhận xét về tâm trạng của tác giả*** | | *Nhịp thơ (câu 7)* |  |  |  | | *Từ ngữ* |  |  |  | | *Biện pháp tu từ* |  |  |  |   *Mỗi cá nhân làm việc độc lập trong khoảng vài phút, suy nghĩ về câu hỏi, chủ đề và ghi lại những ý kiến của mình.*  *Khi thảo luận nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên trong từng nhóm đều trả lời được tất cả các câu hỏi trong nhiệm vụ được giao và trở thành chuyên gia của lĩnh vực đã tìm hiểu và có khả năng trình bày lại câu trả lời của nhóm ở vòng 2.*  ***Vòng 2: Nhóm mảnh ghép***  *Hình thành nhóm mới khoảng từ 3-6 người (bao gồm 1-2 người từ nhóm 1; 1-2 từ nhóm 2; 1-2 người từ nhóm 3…), gọi là nhóm mảnh ghép.*  *Các câu hỏi và câu trả lời của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ với nhau.*  *Khi mọi thành viên trong nhóm mới đều hiểu, được tất cả nội dung ở vòng 1 thì nhiệm vụ mới sẽ được giao cho các nhóm để giải quyết (lưu ý nhiệm vụ mới này phải gắn liền với kiến thức thu được ở vòng 1).*  *Các nhóm mới thực hiện nhiệm vụ trình bày và chia sẻ kết quả.*   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Tìm hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**  **a. Hai câu đề**  *Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà*  *Cỏ cây chen đá, lá chen hoa*  - Từ ngữ: “bóng xế tà” 🡪 là thời điểm kết thúc của một ngày, khi con người thường trở về nhà sau một ngày lao động vất vả, vậy mà nhà thơ lại một mình tại nơi đèo Ngang càng khiến cho nỗi cô đơn trở nên tột cùng.  - Hình ảnh: cỏ cây, đá, lá, hoa 🡪 là hình ảnh ước lệ mang tính biểu tượng.  - Điệp từ: “chen” 🡪 gợi ra sự hoang sơ và sức sống.  => Khung cảnh hoang vắng nhưng đầy sức sống của thiên nhiên Đèo Ngang.  **b. Hai câu thực**  *Lom khom dưới núi tiều vài chú*  *Lác đác bên sông chợ mấy nhà*  - Hình ảnh:  + Vài chú tiều với dáng đứng lom khom dưới núi.  + Mấy căn nhà, thưa thớt, lác đác bên sông.  - Từ ngữ: vài, mấy gợi ra sự ít ỏi.  - Biện pháp đảo ngữ: *“Lom khom”, “Lác đác”* nhấn mạnh vào sự nhỏ bé, cô đơn của con người trước thiên nhiên.  🡪 Sự lặng lẽ, đìu hiu của cuộc sống con người, đồng thời cho thấy sự đối lập giữa sự nhỏ bé của con người với sự rộng lớn của thiên nhiên.  🡺 Khung cảnh Đèo Ngang và cuộc sống con người góp phần làm nổi bật tâm trạng cô đơn, lẻ loi của nhân vật trữ tình. Đây chính là thủ pháp “tả cảnh ngụ tình” tiêu biểu của thơ luật Đường.  **c. Hai câu Luận**  *Nhớ nước đau lòng con quốc quốc*  *Thương nhà mỏi miệng cái gia gia*  - Biện pháp tu từ  + Chơi chữ: Tiếng kêu của hai loài chim được liên tưởng đồng âm với hai danh từ “quốc” và “gia” nên thành loài chim “quốc quốc” và “gia gia”.  + Nhân hóa: con quốc đau lòng nhớ nước, con gia gia mỏi miệng thương nhà.  + Đảo ngữ “Nhớ nước”, “Thương nhà”  🡪 Hai câu thơ diễn tả tâm trạng nhớ nước, thương nhà của nhân vật trữ tình.  **d. Hai câu kết**  *Dừng chân đứng lại, trời, non, nước*  - Nhịp thơ câu thứ 7: 4/1/1/1  🡪 thể hiện tâm trạng ngập ngừng, cô đơn, rợn ngợp của tác giả trước thiên nhiên bao la, hùng vĩ.  *Một mảnh tình riêng ta với ta*  - Từ ngữ đặc sắc: “Mảnh tình”  - Điệp từ: “ta” tạo ra cách diễn đạt độc đáo “ta với ta”  🡪 Tâm trạng cô đơn. |
| **NV3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  HS thảo luận theo kĩ thuật khăn trải bàn để trả lời câu hỏi:  https://kdireadinghabit.files.wordpress.com/2021/07/mot-so-ki-thuat-day-hoc-tich-cuc-o-tieu-hoc-1.jpg?w=542  *+ Phân tích sự vận động của mạch cảm xúc từ câu thơ đầu đến câu thơ cuối*  *+Xác định cảm hứng chủ đạo của bài thơ.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **III. Hướng dẫn tổng kết bài.**  \* **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** - GV đặt câu hỏi: (?) *Nêu nội dung của văn bản ?*  *(?)**Nêu những đặc sắc nghệ thuật của văn vản ?* - HS tiếp nhận nhiệm vụ.\* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi\* **Bước 3: Báo cáo/ thảo luận**- HS trình bày sản phẩm- GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời\* **Bước 4: Kết luận/ nhận định**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **3. Mạch cảm xúc và cảm hứng chủ đạo của người viết.**  - Sự vận động của mạch cảm xúc trong bài thơ: Từ nỗi buồn do ngoại cảnh tác động (4 câu thơ đầu) đến tâm trạng nhớ nước, thương nhà (câu thơ 5,6) và cuối cùng là sự cô đơn khi đối diện với chính mình (câu 7,8).  - Cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Nỗi buồn bã, cô đơn, nhớ nước, thương nhà  của nhà thơ.  **III. Tổng kết**  **1. Nội dung, nghệ thuật**   |  |  | | --- | --- | | ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** | | Nỗi buồn, nỗi cô đơn, lẻ loi của nhà thơ khi đứng trước khung cảnh hoang vắng của Đèo Ngang, chạnh lòng nhớ nhà, nhớ nước của một thời quá vãng. | - Thể thơ thất ngôn bát cú được sử dụng điêu luyện.  - Sử dụng nghệ thuật tả cảnh ngụ tình, phép đối hiệu quả.  - Sáng tạo trong việc sử dụng từ láy, từ đồng âm khác nghĩa. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
|  | **2. Khái quát đặc điểm thi luật của thơ thất ngôn bát cú luật Đường**  - Luật  + Luật bằng trắc: các tiếng thứ hai, thứ tư, thứ 6 trong mỗi dòng. Trong đó các tiếng thứ hai và thứ sáu cùng thanh điệu.  + Nếu tiếng thứ hai của câu thơ một là thanh bằng thì bài thơ làm theo luật bằng, tiếng thứ hai của câu thơ một là thanh trắc thì bài thơ làm theo luật trắc.  - Niêm: câu 1 niêm với câu 8, câu 2 niêm với câu 3, câu 4 niêm với câu 5, câu 6 niêm với câu 7, câu 8 lại niêm với câu 1.  + Vần: chỉ hiệp theo một vần là vần bằng, gieo ở cuối câu 1 và các câu chẵn là 2, 4, 6 và 8  + Nhịp: chủ yếu ngắt nhịp 4/3 và ngắt nhịp 2/2/3.  - Đối: câu thứ ba đối với câu thứ tư, câu thứ năm đối với câu thứ sáu. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: Gv tổ chức trò chơi **“Ai là triệu phú”**  **Câu 1: Qua Đèo Ngang là tác phẩm viết theo thể thơ gì?**  A. Song thất lục bát  B. Lục bát  C. Ngũ ngôn  **D. Thất ngôn bát cú**  **Câu 2: Đèo Ngang thuộc địa phương nào?**  A. Đà Nẵng  B. Quảng Bình  C. Nơi giáp ranh giữa thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Bình  **D. Nơi giáp ranh giữa hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh**  **Câu 3:** Những từ nào  gợi lên cảm giác hoang vắng, quạnh hiu của đèo Ngang?  **A. Lác đác**  B. Lom khom  C. Quốc quốc  D. Gia gia  **Câu 4:** Trong bốn câu đầu của bài thơ khung cảnh thiên được miêu tả như thế nào ?  A. Khung cảnh Đèo Ngang rất hùng vĩ, hiểm trở  B. Đèo ngang có rất nhiều hoa cỏ, bốn mùa xanh tươi  C. Khung cảnh thiên nhiên sống động, cây cỏ tốt tươi  **D. Khung cảnh thiên hoang vắng nhưng đầy sức sống**  **Câu 5:** **Tâm trạng của bà Huyện Thanh Quan được bộc lộ qua bài thơ là tâm trạng gì?**  A. Buồn bã trước sự mênh mông, rộng lớn của thiên nhiên  B. Đau xót, ngậm ngùi trước sự đổi thay của quê hương  C. Buồn đau da diết khi phải sống trong cảnh cô đơn  **D. Từ buồn bã, nhớ nước, thương nhà đến cô đơn**  **Câu 6:**  Nội dung chính của bài thơ là gì?  **A. Cảnh tượng đèo Ngang hoang vắng và nỗi nhớ nước thương**  B. Cảnh đèo Ngang đẹp, heo hút, hoang sơ nhưng đầy sức sống  C. Con người ở đèo Ngang ít ỏi, thưa thớt; thiên nhiên tươi tốt  D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.  **Câu 7:**Câu thơ cuối thể hiện tâm trạng gì của nhà thơ?  A. Căm giận.  B. Vui sướng, tự hào.  **C. Cô đơn.**  D. Hào hứng.  **Câu 8:** Đâu là những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ?  A. Biện pháp tả cảnh ngụ tình đặc sắc.  B, Sử dụng đa dạng các biện pháp tu từ.  C. Âm điệu trầm lắng.  **D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Em ấn tượng với hai câu thơ nào nhất trong bài Qua Đèo Ngang, hãy viết một đoạn văn khoảng 7-9 câu chia sẻ về đoạn văn đó.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Gợi ý:  Hai câu thơ cuối cùng trong bài thơ “Qua Đèo Ngang” của Bà Huyện Thanh Quan gợi cho người đọc một nỗi buồn vô hạn. Trên cuộc hành trình dài dặc từ Thăng Long vào xứ Huế, sau bao vất vả, mệt nhọc, dừng chân đứng lại chốn đèo Ngang nữ sĩ đối diện với cái bao la, bất diệt của vũ trụ: “trời, non, nước”. Trời thì xa, non thì cao mà nước thì sâu thăm thẳm. “Dừng chân đứng lại” để một lần nữa bao quát lại cảnh vật quanh mình. Dừng chân đứng lại để hỏi xem đâu người tri âm, tri kỉ. Vậy mà Bà Huyện Thanh Quan chỉ nhận lại được từ thẳm sâu vũ trụ cái rộng lớn, bát ngát của “trời, non, nước”. Vậy thì giờ đây, giữa đất trời chôn đèo Ngang này chỉ còn có “Một mảnh tình riêng, ta với ta”. “Một mảnh tình riêng” ấy là nỗi buồn người xa xứ, là tâm sự về nỗi đau chia cắt đất nước những ngày xưa, là nỗi buồn thương cho cảnh đất nước hiện tại hay chính là cảnh hiu quạnh vắng vẻ nghèo khó chốn đèo Ngang này vậy. Cụm từ “ta với ta” ngân lên như đập vào vách núi rồi vọng lại trong niềm xót xa, buồn tủi. “Ta với ta” là chỉ một mình mình với một mình mình. Một tấm tình cô đơn không ai chia sẻ. |

**Tiết 76:**

**ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: LÒNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA**

- Hồ Chí Minh-

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: ***“Đố vui”***   |  |  | | --- | --- | | *1. Đố ai nêu lá quốc kì*  *Mê Linh đất cũ còn ghi muôn đời*  *Yếm, khăn đội đá vá trời*  *Giặc Tô mất vía rụng rời thoát thân?*  *(Là ai?)* | ***Kết quả hình ảnh cho hai bà trưng"*** | | *2. Đố ai gian khó chẳng lui*  *Chí Linh mấy lượt nếm mùi đắng cay*  *Mười năm Bình Định ra tay*  *Thành Đông Quan, mất vía bầy Vương Thông?*  *(Là ai?)* | ***Kết quả hình ảnh cho lê lợi"*** | | *3. Đố ai cũng khách thoa quần*  *Đạp luồng sóng dữ đuổi quân giặc thù*  *Cửu Chân nức tiếng ngàn thu*  *Vì dân quyết phá ngục tù lầm than?*  *(Là ai?)* | ***Kết quả hình ảnh cho bà triệu"*** | | *4. Đố ai giải phóng Thăng Long*  *Nửa đêm trừ tịch quyết lòng tiến binh*  *Đống Đa, sông Nhị vươn mình*  *Giặc Thanh vỡ mộng cường chinh tơi bời?*  *(Là ai?)* | ***Kết quả hình ảnh cho quang trung nguyễn huệ"*** | | *5. Đố ai nổi sáng sông, rừng*  *Đã vui Hàm Tử lại mừng Chương Dương*  *Vân Đồn cướp sạch binh cường*  *Nội Bàng mai phục chặn đường giặc lui?*  *(Là ai?)* | ***Kết quả hình ảnh cho trần hưng đạo"*** | | ***Sắp xếp và điền tên của các nhân vật sau theo trật tự thời gian lịch sử vào ô trống phía dưới: Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Bà Triệu, Lê Lợi, Quang Trung.*** | |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - Hs trả lời  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài:  *Lật từng trang sử vàng của đất nước, chúng ta có thể tìm thấy nhiều hình ảnh đáng tự hào. Từ xưa đến nay lòng yêu nước luôn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Với lòng yêu nước sâu sắc, nhân dân ta đã đánh tan biết bao kẻ thù xâm lược để gìn giữ nền độc lập của dân tộc. Điều đó đã được chủ tịch Hồ Chí Minh chứng minh qua tác phẩm “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta”.* | Hs chia sẻ  1. Hai Bà Trưng  2. Lê Lợi  3. Bà Triệu  4. Quang Trung  5. Trần Hưng Đạo |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **I. Hướng dẫn tìm hiểu chung 1. Hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu chú thích**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ GV gọi 1-2 học sinh đọc bài*  *+ Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm*  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs làm việc cá nhân  - GV quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Tác giả: Hồ Chí Minh**  - Tên khai sinh: Nguyễn Sinh Cung (19/5/1890 - 2/9/1969).  - Quê: Xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.  - Người là lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc VN, Danh nhân văn hóa thế giới…  **2. Tác phẩm**  - Xuất xứ:  + Bài văn trích trong Báo cáo Chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, tháng 2 năm 1951 của Đảng Lao động Việt Nam (tên gọi từ năm 1951 đến năm 1976 của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay).  + Tên bài do người soạn sách đặt.  - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *+ Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, lòng yêu nước của nhân dân ta được thể hiện như thế nào?*  *+ Xác định luận điểm, các ý kiến và dẫn chứng có trong văn bản sau đó hoàn thiện* ***Phiếu học tập số 1 (có lấy phiếu ở phụ lục)***    - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Biểu hiện lòng yêu nước của nhân dân ta.**  - Biểu hiện: Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì lòng yêu nước của nhân dân ta lại trở nên sôi nổi, *kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả bè lũ bán nước và cướp nước*.  **2. Luận đề, luận điểm và mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm**  - Luận đề: Lòng yêu nước của nhân dân ta.  - Luận điểm: Lòng yêu nước là truyền thống quý báu của dân tộc.  - Mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm (PHT số 1). |
| **Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề và luận điểm** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Văn bản ca ngợi và tự hào về tinh thần yêu nước từ đó kêu gọi mọi người cùng phát huy truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc.  **2. Nghệ thuật:**  - Xây dựng luận điểm ngắn gọn, súc tích; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng toàn diện, chọn lọc tiêu biểu theo các phương diện: lứa tuổi, tầng lớp, vùng miền,...  - Sử dụng phép so sánh, liệt kê, từ ngữ gợi hình ảnh: làn sóng, lướt qua,... và câu văn nghị luận hiệu quả. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  Gv tổ chức trò chơi “Phát triển nông trại” – mỗi câu trả lời đúng sẽ được tặng một loài vật  Câu 1: Vấn đề nghị luận của bài Lòng yêu nước của nhân dân ta nằm ở vị trí nào ?  **A. Câu mở đầu tác phẩm**  B. Câu mở đầu đoạn hai  C. Câu mở đầu đoạn ba  D. Phần kết luận.  Câu 2: Trong bài văn trên, Bác Hồ viết về lòng yêu nước của nhân dân ta trong trời kì nào ?  A. Trong quá khứ và tương lai  B. Trong hiện tại và tương lai  **C. Trong quá khứ và hiện tại**  D. Trong quá khứ, hiện tại và tương lai  Câu 3: Bài văn đề cập đến lòng yêu nước của nhân dân ta trong lĩnh vực nào ?  A. Trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược  B. Trong sự nghiệp xây dựng đất nước.  C. Trong việc giữ gìn sự giàu đẹp của tiếng Việt  **D. Cả A và B**  Câu 4: Trọng tâm của việc chứng minh tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong bài văn là ở thời kì nào ?  A. Trong quá khứ  **B. Trong cuộc kháng chiến hiện tại**  C.Trong cuộc chiến đấu của nhân dân miền Bắc  D. Trong cuộc chiến đấu dũng cảm của bộ đội ta trên khắp các chiến trường.  Câu 5: Bằng chứng tác giả đưa ra cho lí lẽ “Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta” là gì?  A. Cuộc chiến chống quân Mông – Nguyên, đội quân xâm lược rất mạnh.  B. Những trang sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu,…  C. Tinh thần chiến đấu của Quang Trung  **D. Tất cả các đáp án trên.**  Câu 6: Bằng chứng tác giả đưa ra cho lí lẽ “Những gì mà đồng bào ta ngày nay làm được rất xứng đáng với tổ tiên ngày trước” là gì?  A. Đoạn “Đồng bào ta … nồng nàn yêu nước”.  B. Tất cả mọi người dân Việt Nam trong cuộc chiến năm xưa đều đứng lên kháng chiến.  **C. Đoạn “Từ các cụ già tóc bạc … quyên đất ruộng cho Chính phủ”.**  D. Tất cả các đáp án trên.  Câu 7: Tác giả ví tinh thần yêu nước của dân ta với cái gì?  A. Tinh thần yêu nước của nhân dân Liên Xô  **B. Các thứ của quý.**  C. Các động vật quý hiếm.  D. Tinh thần dân tộc.  Câu 8: Mục đích của văn bản này là gì?  A. Hồ Chủ tịch muốn chứng minh cho nhân dân ta thấy rằng cần phải học hỏi cách làm kinh tế của các nước tư bản.  **B. Hồ Chủ Tịch muốn mọi người hiểu rằng là con dân Việt Nam, mình đang được thừa hưởng một nét đẹp truyền thống từ thế hệ này sang thế hệ khác: tinh thần yêu nước**  C. Hồ Chủ tịch nêu lên và làm sáng tỏ ý kiến của mình về một vấn đề liên quan đến đạo lí con người: Đã là con người, sống trong một nước, thì phải yêu nước đó, hết mình vì dân tộc đó.  D. Tất cả các đáp án trên.  Câu 9: Qua văn bản này, ta có thể học được gì về cách viết một bài văn nghị luận một vấn đề xã hội?  A. Cần phải lựa chọn vấn đề nghị luận có tính thực tiễn cao, đang được xã hội quan tâm mạnh mẽ  B. Trình bày các ý một cách rõ ràng, rành mạch  C. Các lí lẽ, bằng chứng đưa ra cần phải chính xác, thực tế, có sức thuyết phục cao tránh những ý chung chung.  **D. Tất cả các đáp án trên.**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Gợi ý:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Hoàn thành nhiệm vụ của mình là một trong những biểu hiện của lòng yêu nước. Viết một đoạn văn khoảng sáu câu, nêu một số việc mà em đã hoàn thành tốt và lí giải vì sao những việc đó có thể thể hiện lòng yêu nước của em.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Gợi ý**  - Về nội dung: HS nêu được một số việc làm đã hoàn thành tốt và lí giải được tại sao những việc làm đó thể hiện lòng yêu nước.  - Về hình thức: Đoạn văn đã đáp ứng được yêu cầu: khoảng sáu câu, có câu chủ đoạn, dùng dấu chấm câu để ngắt đoạn.  ***Đoạn văn tham khảo***  Là học sinh còn ngồi trên ghế nhà trường, em đã và đang cố gắng hoàn thiện bản thân để có thể thể hiện lòng yêu nước của mình. Với các hoạt động có ích cho xã hội, em đã tham gia các hoạt động tình nguyện, quyên góp giúp đỡ đồng bào, còn tham gia vào các hoạt động dọn dẹp vệ sinh đường phố nơi mình ở hay ở những khu di tích lịch sử của địa phương. Trong học tập, để hoàn thành nguyện vọng đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu của Bác Hồ, em đã luôn tích cực học tập thật tốt để sau này có thể cống hiến thật nhiều cho Tổ quốc, đặc biệt chú trọng đến những môn học mang tính lịch sử đất nước để biết thêm những gian nan đất nước và dân tộc ta đã trải qua, từ đó biết cố gắng hơn trong việc xây dựng và phát triển đất nước. Đối với các hoạt động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, em đã luôn quảng bá những hình ảnh đẹp của đất nước thông qua các trang mạng xã hội. Luôn có ý thức chống lại những hành vi phản quốc và các tệ nạn xã hội, không để bị lợi dụng làm những điều gây tổn hại đến quốc gia. |

**IV. Phụ lục**

**PHT số 1**

**Luận đề**

**Luận đề:**

……………………………..……...

**Luận điểm:**

……………………………………………………………………….

**Ý kiến nhỏ 1:**

………………………………………………………………………………………………………..

**Ý kiến nhỏ 2:**

…………………………………………………………………………………………………………………..

**Bằng chứng:**

………………………………………………………………………………………………………………………

**Bằng chứng:**

………………………………………………………………………………………………

**Gợi ý PHT số 1**

**Luận đề**

**Luận đề:**

Lòng yêu nước của nhân dân ta

**Luận điểm:**

Lòng yêu nước là truyền thống quý báu của nhân dân ta

**Ý kiến nhỏ 1:**

Lòng yêu nước thể hiện ở các cuộc kháng chiến vĩ đại trong lịch sử dân tộc

**Ý kiến nhỏ 2:**

Là lòng yêu nước thể hiện trong những hành động cụ thể của đồng bào ta ngày nay

**Bằng chứng:**

Những trang sử vẻ vang thời Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung

**Bằng chứng:**

- Cụ già, em nhỏ,…

- Chiến sĩ, bộ đội,…

- Công nhân, nông dân,…

**Tiết 77,78:**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**ĐẢO NGỮ VÀ CÂU HỎI TU TỪ**

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV tổ chức trò chơi: AI NHANH HƠN.  ***Luật chơi:*** Xếp các từ sau thành câu theo các cách khác nhau: *chim, trên, hót, ríu rít, cây.*  HS nào sắp xếp được thành nhiều câu có nghĩa nhất là người chiến thắng. Thời gian: 3 phút.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trình bày sản phẩm  - GV thống kê xem HS nào viết được nhiều câu nhất.  GV yêu cầu HS lên bảng ghi lại các câu mình đã viết  HS còn lại đối chiếu, nhận xét, bổ sung các đáp án khác  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV kết nối, dẫn vào bài mới: *Qua trò chơi ở phần Khởi động chúng ta đã biết có nhiều cách sắp xếp từ. Mỗi một cách sắp xếp có thể tạo thành 1 câu. Vậy trong các câu đó, câu nào là câu sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ. Chúng ta sẽ có được câu trả lời qua bài học ngày hôm nay. Hơn nữa, qua bài học ngày hôm nay chúng ta còn biết thêm kiến thức về câu hỏi tu từ.* | Gợi ý:  - Chim hót ríu rít trên cây.  - Chim trên cây hót ríu rít.  - Chim ríu rít hót trên cây.  - Chim trên cây ríu rít hót.  - Trên cây chim hót ríu rít.  - Ríu rít trên cây chim hót.  - Ríu rít chim hót trên cây. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **I. Hướng dẫn tìm hiểu tri thức Tiếng Việt**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  **1. Tổ chức chơi: BINGO ( Phiếu trò chơi phần phụ lục)**  GV đọc câu hỏi, HS tìm câu trả lời và tích (x) vào ô bingo tương ứng.  - Nếu bạn nào có các dấu X ở hàng ngang; hàng dọc hoặc chéo thì hô "BINGO" và giành chiến thắng  - Tuy nhiên vẫn chơi tiếp cùng các bạn khác để ôn tập kiến thức.  - Cô đọc lần lượt hết số câu hỏi đã chuẩn bị và trò dò đáp án  Câu 1: Biện pháp tu từ thay đổi vị trí các thành phần trong cụm từ hoặc câu.  Câu 2: Trong câu, đảo ngữ có tác dụng …, làm cho sự diễn đạt thêm sinh động, gợi cảm và giàu âm hưởng.  Câu 3: **“Củi một cành khô lạc mấy dòng”** thay đổi vị trí của từ nào trong cụm từ *“củi một cành khô”.*  Câu 4: Việc thay đổi vị trí từ *“củi”* trong cụm từ *“củi một cành khô”* có …. nhấn mạnh hình ảnh sự vật, làm cho diễn đạt thêm gợi cảm, giàu âm hưởng  Câu 5: Câu hỏi tu từ là câu hỏi…nhằm mục đích tìm kiếm câu trả lời.  Câu 6: Câu hỏi tu từ được sử dụng để …người viết, người nói muốn gửi gắm.  Câu 7: Trong ví dụ: *“Mẹ mình đang đợi mình ở nhà”- con bảo – “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.*  *Là câu hỏi… “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”. Được sử dụng để nhấn mạnh…yêu thương và sự gắn bó của em bé với người mẹ.*  *Sau khi hoàn thành trò chơi Hs rút ra đặc điểm và tác dụng của biện pháp đảo ngữ và câu hỏi tu từ*  *2. Hs sinh hoàn thành PHT số 1 để củng cố lý thuyết*  *Chỉ ra điểm khác nhau của 2 câu trong từng ví dụ. Nêu tác dụng trong cách diễn đạt của câu a2 và b2?*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | | | **Đặc điểm** | **Tác dụng** | | a | a1. Mái tóc người cha bạc phơ. | a2. Bạc phơ mái tóc người cha  Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người  (Tố Hữu - Ba mươi năm đời ta có Đảng) |  |  | | b | b1. Em là học sinh trường nào? | b2. “Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?”  (Tố Hữu - Người con gái Việt Nam) |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc phần tri thức tiếng việt và ví dụ trong sách giáo khoa (trang 7).  - Sau đó GV tổ chức trò chơi và hoạt động  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV dựa vào SGK và câu trả lời của HS đưa ra kết luận.  Gợi ý:  Câu trả lời của học sinh.  1. Đảo ngữ  2. nhấn mạnh ý nghĩa  3. củi  4. tác dụng  5. không  6. nhấn mạnh nội dung  7. tu từ, tình cảm | **I. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt**  **1. Đảo ngữ: Đặc điểm, tác dụng**  Đảo ngữ là biện pháp tu từ thay đổi vị trí thành phần trong cụm từ, trong câu để nhấn mạnh ý nghĩa, làm cho sự diễn đạt thêm sinh động, gợi cảm giàu âm hưởng.  **2. Câu hỏi tu từ: đặc điểm, tác dụng**  Là câu hỏi không nhằm mục đích tìm kiếm câu trả lời mà được sử dụng để nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm. |
| **Phiếu học tập số 1:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Ví dụ** | | | **Đặc điểm** | **Tác dụng** | | a | a1. Mái tóc người cha bạc phơ | a2. Bạc phơ mái tóc người cha  Ba mươi năm Đảng nở hoa tặng Người  (Tố Hữu - Ba mươi năm đời ta có Đảng) | a1. Cách diễn đạt thông thường  a2. Thay đổi vị trí các thành phần câu. | - Nhấn mạnh hình ảnh  - Làm cho cách diễn đạt thêm gợi cảm và giàu âm hưởng. | | b | b1. Em là học sinh trường nào? | b2. “Em là ai? Cô gái hay nàng tiên?”  (Tố Hữu - Người con gái Việt Nam) | câu hỏi (Kết thúc bằng dấu chấm hỏi) | b1: hỏi thông tin nhằm mục đích làm sáng tỏ một nội dung nào đó mà người hỏi chờ đợi câu trả lời từ người được hỏi.  b2: Cảm thán, khẳng định vẻ đẹp của cô gái  -> Nhấn mạnh nội dung người nói, người viết muốn gửi gắm | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **II. Hướng dẫn thực hành tiếng Việt**  **1. Hướng dẫn làm bài tập 1-2-3**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *(1) Nhóm hai HS thực hiện các bài tập 1, 2 và 3 (trong SGK).*  *(2) HS làm việc cá nhân để thực hiện bài tập 4 ( trong SGK).*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - (1) Nhóm hai HS thảo luận bằng kĩ thuật “nghĩ - viết - bắt cặp - chia sẻ” để trả lời các bài tập 1, 2 và 3 trên giấy A1 hoặc A4.  (2) Cá nhân HS thực hiện bài tập 4 vào vở.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi các nhóm báo cáo sản phẩm  - Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, trao đổi lại  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Luyện tập**  **Bài tập 1:**  a. Đảo ngữ “lòng nồng nàn yêu nước”. Cơ sở xác định. Có sự thay đổi vị trí của từ “nồng nàn” trong cụm từ “lòng nồng nàn yêu nước.  b. Cả hai câu thơ đều sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ. Cơ sở xác định. Có sự thay đổi vị trí thành phần câu: vị ngữ đứng trước chủ ngữ. Tác dụng. Nhấn mạnh các hình ảnh thơ, làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm và giàu âm hưởng.  **Bài tập 2:**  a. Câu hỏi tu từ: “Cớ sao nghịch tặc sang xâm phạm?”.  b. Tác dụng: Lên án hành động bạo ngược của giặc ngoại xâm và thể hiện thái độ phản kháng quyết liệt của tác giả.  **Bài tập 3:**  Câu hỏi tu từ. Cơ sở xác định: Mục đích của câu hỏi này là bộc lộ tình cảm yêu mến của người viết dành cho cốm làng Vòng. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Viết đoạn văn (khoảng 4 đến 5 câu) trong đó có ít nhất một câu hỏi tu từ, nêu cảm nhận của em về bài thơ* ***Qua đèo Ngang****. Sau đó, cho biết câu hỏi ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của đoạn văn.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm  - Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Gợi ý:  *“Qua đèo ngang*” là một bài thơ đặc sắc của bà Huyện Thanh Quan. Bài thơ đã vẽ nên một bức tranh Đèo Ngang hùng vĩ, hoang sơ và rợn ngợp với sức sống le lói, yếu ớt. Qua đó, bài thơ thể hiện một nỗi buồn thời thế, hoài niệm và nỗi nhớ nhà da diết, sự cô đơn trong trái tim của người thi sĩ. Trong thời đại ấy, liệu có ai chia sẻ, có ai thấu hiểu cho những nỗi niềm của bà?  Câu hỏi tu từ: Trong thời đại ấy, liệu có ai chia sẻ, có ai thấu hiểu cho những nỗi niềm của bà?  🡪 Giúp thể hiện tâm trạng cô đơn của nhân vật trữ tình trong cảnh nước mất nhà tan. |

**Phụ lục:**

**Trò chơi: BINGO (in mỗi em một phiếu**

**Tiết 79:**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: CHẠY GIẶC**

**Nguyễn Đình Chiểu**

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Cách 1: Hs xem video và chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ sau khi xem*  [*https://www.youtube.com/watch?v=uqRkeBekF3c*](https://www.youtube.com/watch?v=uqRkeBekF3c)  *video 1 lấy hết ghép với video 2 và 3*  <https://www.youtube.com/watch?v=8hLB4j79FVI>  video 2 lấy từ 20-45 giây,  video 3 lấy từ đầu đến 35 giây  <https://www.youtube.com/watch?v=8Lp2V_MbQPE>  Cách 2: Trò chơi: “**Lật mảnh”**  **Trong vòng một phút các mảnh ghép lần lượt mở ra bạn hãy đoán xem đó “Tôi là ai?” với 4 gợi ý sau:**  1. Năm 1859  2. Pháp tấn công thành Gia Định  3. Nguyễn Đình Chiểu  4. Cảnh loạn lạc, tang thương  Tìm hiểu văn bản: Chạy giặc - Nguyễn Đình Chiểu - Tạp Chí Tao Đàn  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, dẫn dắt vào bài.  *Chiến tranh, dù xảy ra ở thời đại nào, quốc gia nào thì những người dân vô tội vẫn là những người đáng thương, bi đát nhất.* *Năm 1859, khi thực dân Pháp tấn công thành Gia Định, đất nước ta bước vào một thời kỳ đen tối. Nguyễn Đình Chiểu đã ghi lại sự kiện này trong bài thơ "Chạy giặc". Bài thơ tái hiện một giai đoạn đau thương trong lịch sử dân tộc đồng thời thể lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.* | Gợi ý:  Cách 1: Video nói về cảnh sơ tán/ chạy giặc. Hs tự chia sẻ cảm xúc  Cách 2: Bài thơ: ***Chạy giặc –* Nguyễn Đình Chiểu** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **I. Hướng dẫn tìm hiểu chung**  **1. Hướng dẫn HS đọc**  **NV1: Hướng dẫn hs đọc, tìm hiểu chú thích**  - HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp về tốc độ đọc, ngắt nhịp, gieo vần. Hình thành kĩ năng đọc tưởng tượng, suy luận  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *-* Gv chuyển giao nhiệm vụ  *\*Hướng dẫn đọc: GV đọc mẫu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.*  *\* Yêu cầu học sinh*  *+ Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Hs đọc văn bản  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN: 1. Đọc và tìm hiểu chú thích**  **a. Đọc**  **b. Giải nghĩa từ**  **2. Tìm hiểu chung**  **a. Tác giả**  - Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), sinh ra tại quê mẹ - làng Tân Thới, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh).  - Cuộc đời gặp nhiều bất hạnh, mất mát.  **b. Tác phẩm**  - Hoàn cảnh ra đời: bài thơ ra đời năm 1859, khi thực dân Pháp tấn công thành Gia Định  - Thể thơ: Thất ngôn bát cú luật Đường  - Bố cục:  + Sáu câu đầu: Cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược.  + Hai câu cuối: Tâm trạng, thái độ của tác giả |

|  |  |
| --- | --- |
| **II. Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**  **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Tìm hiểu về bố cục, một số yếu tố thi luật của bài thơ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV chia lớp thành ba nhóm yêu cầu nhóm thảo luận:  *Nhóm 1: Xác định bố cục của bài thơ và chỉ ra một số yếu tố về thi luật của bài thơ*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **II. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Tìm hiểu về bố cục, một số yếu tố thi luật của bài thơ**  **a. Bố cục:** Bốn phần: đề – thực – luận – kết.  + Đề (câu 1 – 2): giới thiệu tình hình đất nước bị giặc Tây xâm lược.  + Thực (câu 3 – 4): khắc hoạ chi tiết khung cảnh loạn lạc.  + Luận (câu 5 – 6): nhìn vấn đề trong một bối cảnh rộng hơn, sâu sắc hơn.  + Kết (câu 7 – 8): tình cảm yêu nước, thương dân, lo lắng cho vận mệnh đất nước.  **b. Một số yếu tố về thi luật**  - Đây là bài thơ thất ngôn bát cú luật trắc vần bằng:  + Số câu: 8.  + Số chữ trong câu: 7.  + Niêm: Chữ thứ hai câu 1 là “trắc” niêm với chữ thứ hai câu 8 cũng là “trắc”, chữ thứ hai câu 2 là “bằng” niêm với chữ thứ hai câu 3 cũng là “bằng”, chữ thứ hai câu 4 là “trắc” niêm với chữ thứ hai câu 5 cũng là “trắc”, chữ thứ hai câu 6 là “bằng” niêm với chữ thứ hai của câu 7 cũng là “bằng”.  - Vần: chỉ hiệp theo một vần ở các câu 1, 2, 4, 6, 8 (Tây – tay – bay – mây – này).  - Đối: Câu 3 đối với câu 4, câu 5 đối với câu 6.  - Nhịp: 2/2/3 ở các câu 1, 3, 4, 5, 6 và nhịp 4/3 ở các câu 2, 7, 8 tạo được cảm xúc dồn dập, biến đổi.  => Kết luận: Bài thơ tuân thủ quy định về luật, niêm, vần của một bài thơ thất ngôn bát cú luật trắc vần bằng theo luật Đường. |
| **NV2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu Tìm hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  GV chia lớp thành ba nhóm yêu cầu nhóm thảo luận:  *+ Nhóm 1: Tìm hiểu 2 câu đề*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Yếu tố* | *Biểu hiện* | *Ý nghĩa* | *Nhận xét chung* | | *Từ ngữ* |  |  |  | | *Hình ảnh* |  |  | | *Biện pháp tu từ* |  |  |   *+ Nhóm 2: Tìm hiểu hai câu thực*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Yếu tố* | *Biểu hiện* | *Ý nghĩa* | *Nhận xét chung* | | *Từ ngữ* |  |  |  | | *Hình ảnh* |  |  | | *Biện pháp tu từ* |  |  |   *+ Nhóm 3: Tìm hiểu hai câu luận*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Yếu tố* | *Biểu hiện* | *Ý nghĩa* | *Nhận xét chung* | | *Từ ngữ* |  |  |  | | *Hình ảnh* |  |  | | *Biện pháp tu từ* |  |  |   *+ Nhóm 4: Tìm hiểu hai câu kết*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Yếu tố* | *Biểu hiện* | *Ý nghĩa* | *Nhận xét về tâm trạng tác giả* | | *Từ ngữ* |  |  |  | | *Hình ảnh* |  |  | | *Biện pháp tu từ* |  |  |   +*Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hai câu thơ cuối?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, gợi mở  - HS thảo luận  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung | **2. Tìm hiểu nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.**  **a. Hình ảnh chạy giặc của người dân (6 câu đầu)**  **\* Hai câu đề**  *Tan chợ vừa nghe tiếng súng Tây*  *Một bàn cờ thế phút sa tay*  - Giặc đến:  + Thời điểm: Tan chợ là thời khắc hướng về sự đoàn viên, sum họp, quây quần.  + Âm thanh: Súng Tây à lần đầu tiên xuất hiện trong văn học à gợi sự tàn bạo, hủy diệt hàng loạt.  → Sự hoảng loạn, kinh hoàng của con người trước âm thanh ghê rợn, gây tàn sát trong thời điểm không ngờ tới.  - Đất nước: bàn cơ thế/phút/sa tay  → Tình thế bất ngờ, thất thế, mất chủ động  🡪 Giặc đến phá tan cuộc sống yên bình của nhân dân. Đất nước rơi vào tình trạng nguy ngập.  **\* Hai câu thực**  *Bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy*  *Mất ổ bầy chim dáo dác bay*  - “Bỏ nhà”, “lơ xơ chạy”, “mất ổ”, “dáo dác bay” → sự tan nát, tán loạn, hãi hùng  - “Lũ trẻ”, “đàn chim” → hai hình ảnh điển hình cho nỗi đau thương của nhân dân.  - Nghệ thuật đảo ngữ nhấn mạnh: bỏ nhà, mất ổ → tạo nỗi ám ảnh bi thương về cảnh chạy giặc của dân làng.  🡪 Cảnh chạy giặc trong nỗi kinh hoàng của nhân dân.  **\* Hai câu luận**  *Bến Nghé của tiền tan bọt nước*  *Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây”*  - Các địa danh nổi tiếng: Bến Nghé của tiền → tan bọt nước; Đồng Nai tranh ngói → nhuốm màu mây.  → Cảnh trù phú, sầm uất, tươi đẹp, bình yên trước kia đã bị hủy diệt đến kiệt cùng, tan hoang khi giặc đến.  🡺 Như vậy, sáu câu thơ với hình ảnh chân thực, tiêu biểu đã vẽ lại toàn cảnh quê hương khi giặc đến. Một cuộc sống an bình không còn, thay vào đó là sự tan hoang, đau thương.  **\* Tâm trạng, thái độ của tác giả (hai câu kết)**  *Hỏi trang dẹp loạn rày đâu vắng,*  *Nỡ để dân đen mắc nợ này?*  *- Từ ngữ*  *+ Trang dẹp loạn: những người có tài, có đức, có khả năng gách vác, đối phó chống giặc ngoại xâm*  *+ Dân đen: Những người dân thường nhỏ bé, là nạn nhân của chiến tranh.*  - Câu hỏi tu từ *🡪 nhấn mạnh lời khẩn cầu đất nước cần người có trách nhiệm đứng ra gánh vác, đối phó với ngoại xâm.*  - Tâm trạng của tác giả .  + Sự lo lắng, thương xót cho người dân và vận mệnh đất nước.  + Sự thất vọng đối với triều đình, trông đợi sự xuất hiện của những người có khả năng giúp nước. |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản? (HS làm việc cá nhân hoàn thành PHT số 2)*   |  |  | | --- | --- | | ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** | |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - GV quan sát, hướng dẫn  - HS suy nghĩ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 học sinh báo cáo sản phẩm  - HS báo cáo sản phẩm, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  Tâm trạng đau buồn, xót thương trước cảnh nước mất nhà tan. Qua đó thể hiện lòng yêu nước, căm thù giặc của tác giả.  **2. Nghệ thuật:**  - Tả thực kết hợp với khái quát, lựa chọn từ ngữ, hình ảnh.  - Biện pháp đối lập, câu hỏi tu từ. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *Gv tổ chức trò chơi.*  **Câu 1:** Bài thơ Chạy giặc là của tác giả nào?  A. Cao Bá Quát  B. Nguyễn Khuyến  **C. Nguyễn Đình Chiểu**  D. Trần Tú Xương  **Câu 2:** Địa danh nào sau đây là quê hương của Nguyễn Đình Chiểu?  **A. Làng Tân Thới, huyền Bình Dương, tỉnh Gia Định.**  B. Làng Liêu Xá, huện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương.  C. Làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.  D. Làng Vị Xuyên, huyện Mĩ Lộc, tỉnh Nam Định.  **Câu 3:** Căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử, cuộc đời Nguyễn Đình Chiểu và nội dung bài thơ Chạy giặc hãy cho biết bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?  A. Sau khi Pháp tấn công Đà Nẵng ngày 31/08/1858.  **B. Sau khi thành Gia Định bị thực dân Pháp tấn công ngày 17/02/1859.**  C. Sau khi kinh thành Huế bị thực dân Pháp tấn công ngày 17/02/1859.  D. Sau khi Vĩnh Long bị thực dân Pháp tấn công ngày 17/02/1859.  **Câu 4:** Bài thơ Chạy giặc được viết theo thể thơ nào?  A. Thất ngôn tứ tuyệt  B. Thất ngôn trường thiên  C. Thất ngôn tứ tuyệt luật Đường  **D. Thất ngôn bát cú luật Đường**  **Câu 5**: Giá trị hiện thực thể hiện trong bài thơ Chạy giặc là:  A. Bộc lộ nỗi đau mất nước  B. Bộc lộ lòng yêu nước  **C. Tái hiện chân thực cảnh quê hương khi thực dân Pháp đến tàn sát**  D. Tất cả đáp án trên  **Câu 6**: Giá trị tư tưởng được thể hiện trong bài thơ Chạy giặc là:  A. Tái hiện chân thực cảnh quê hương khi thực dân Pháp đến tàn sát.  B. Thể hiện tình yêu thương nhân dân da diết.  **C. Bộc lộ lòng yêu nước, thương dân tha thiết, lòng căm thù sâu sắc.**  D. Tất cả đáp án trên.  **Câu 7**: Đâu không phải nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ?  A. Các biện pháp tu từ: từ láy, phép đối.  **B. Vận dụng sáng tạo thành ngữ dân gian.**  C. Hình ảnh thơ gợi hình gợi cảm.  D. Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, lắng nghe gợi mở  - HS thực hiện nhiệm vụ;  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **-** Gv tổ chức hoạt động  - Hs tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |

**Tiết 80, 81:**

**VIẾT**

**VIẾT VĂN BẢN KỂ LẠI MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI**

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  ***Cách 1: Trò chơi tiếp sức:***  *GV đặt câu hỏi:* ***Kể tên các hoạt động xã hội mà em biết hoặc đã tham gia.***  *Trong vòng 3p, đội nào ghi được nhiều hoạt động đội đó sẽ chiến thắng.*  ***Cách 2: Cho Hs xem video và thực hiện yêu cầu:***  ***Nấu ăn cho em:*** [***https://www.youtube.com/watch?v=ukHK1GVyr0I***](https://www.youtube.com/watch?v=ukHK1GVyr0I)  *Em có cảm xúc gì sau khi xem clip?*  *Bản thân em đã tham gia hoạt động xã hội nào? Cùng chia sẻ suy nghĩ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, hỗ trợ  - HS suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS đọc, trình bày câu trả lời  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức, đẫn dắt vô bài mới:  Tố Hữu đã từng viết trong bài “Một khúc ca”:  “Nếu là con chim, chiếc lá, Thì con chim phải hót, chiếc lá phải xanh. Lẽ nào vay mà không có trả Sống là cho, đâu chỉ nhận riêng mình?”  *Trong cuộc sống, con người cần có tấm lòng nhân ái. Và những hoạt động xã hội vì cộng đồng là rất ý nghĩa, cần thiết. Những lần tham gia vào hoạt động xã hội hẳn đã để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc. Vậy khi muốn kể lại cho các bạn cũng như người thân biết về hoạt động xã hội của mình em sẽ làm gì? Trong bài học ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội nhé!* | Gợi ý:  - Ngày chủ nhật xanh dọn dẹp khu phố  - Hoạt động tắt đèn hưởng ứng *Giờ Trái Đất*  - Thăm và chăm sóc *Mẹ Việt Nam anh hùng*  - Chế tạo vật dụng từ rác thải nhựa,…  - Tham gia bảo tồn các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc như: chèo, tuồng, cải lương,…  - Thiết kế Poster hoặc vẽ tranh về chủ quyền biển đảo của Việt Nam.  - thiết kế thiệp xuân tặng các chú bộ đội. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Hoạt đông 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu VB**  **NV: Hướng dẫn Hs tìm hiểu kiểu bài**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ: *GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi thực hiện Phiếu học tập sau:*   |  |  | | --- | --- | | **Yêu cầu của kiểu bài văn kể lại một hoạt động xã hội** | | | Ngôi kể là gì? |  | | Những thông tin nào cần có khi kể về một hoạt động? Sắp xếp các thông tin đó như thế nào? |  | | Cần kết hợp yếu tố nào khi kể? |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, trao đổi với bạn cùng bàn  - GV quan sát, gợi mở  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- Gv tổ chức hoạt động**  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I .Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**  ***1. Kiểu bài***  Kể lại một hoạt động xã hội. |
|  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt đông 2: Hướng dẫn viết theo quy trình**  **NV1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bước trước khi viết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS đọc kĩ Hướng dẫn quy trình viết trong SGK.  + *Em dự định kể lại hoạt động xã hội nào? Vì sao em lại chọn hoạt động xã hội ấy?*  *+ Em dự định viết bài này cho ai đọc, nhằm mục đích gì?*  *+ Với đối tượng và mục đích ấy, em dự định sẽ chọn cách viết như thế nào?*  *+ Em cần thu thập những thông tin gì về hoạt động xã hội ấy? Những thông tin đó có thể tìm được ở đâu và thu thập bằng cách nào?*  - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv bổ sung, nhận xét  **NV2: Hướng dẫn học sinh Tìm ý, lập dàn ý**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Hs tìm ý và lập dàn ý theo PHT số 1 và PHT số 2*  - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động.  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv bổ sung, nhận xét  **NV 3: Hướng dẫn học viết bài**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Yêu cầu HS Dựa vào dàn ý trên: viết hoàn chỉnh bài văn.*  *+ Đảm bảo yêu cầu của kiểu bài văn kể lại hoạt động xã hội*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt đông  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv bổ sung, nhận xét  **NV4: Hướng dẫn học sinh Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  *+ Sau khi viết xong, đọc và kiểm tra lại bài viết của mình dựa vào bảng kiểm kĩ (xem ở phụ lục)*  *+ Điều chỉnh bài viết*  *+ Rút kinh nghiệm*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe và trả lời  - GV quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Gv tổ chức hoạt động  - HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv bổ sung, nhận xét | **II. Hướng dẫn quy trình viết Đề bài:** Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng mà em đã tham gia hoặc chứng kiến. Trong bài viết có kết hợp kể với hai yếu tố miêu tả và biểu cảm.  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  **-** Xác định hoạt động xã hội  - Xác định mục đích: Để chia sẻ suy nghĩ của mình với bạn bè trong lớp, trong trường/ tham gia một cuộc thi viết/ ghi nhật kí cho chính mình,…  - Nội dung và cách viết:  + Thông tin và diễn biến hoạt động, ý nghĩa và suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.  + Nên chọn cách diễn đạt trang trọng, chân thành, nhiệt huyết.  - Thu thập tư liệu trên các nguồn tham khảo uy tín: trang Wed chính thức của hoạt động hoặc đơn vị tổ chức.  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  **a. Tìm ý (PHT số 1)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3: TÌM Ý**  **KỂ LẠI MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI**  **ĐỂ LẠI CHO BẢN THÂN SUY NGHĨ, TÌNH CẢM SÂU SẮC**  Hoạt động xã hội em muốn kể:…………………….  …………………………………………………….   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Sự việc** | **Không gian và thời gian diễn ra hoạt động** | **Quang cảnh và con người** | **Suy nghĩ cảm nhận của em** | | Sự việc 1 | *…* | *…* | *…* | | Sự việc 2 | *…* | *…* | *…* | | Sự việc … | *…* | *…* | *…* | |   **b. Lập dàn ý (PHT số 2)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Phần** | **Nhiệm vụ** | **Nội dung** | | Mở bài | Giới thiệu hoạt động xã hội sẽ kể. |  | | Thân bài | 1. Nêu những thông tin khái quát về hoạt động xã hội: | - Đơn vị tổ chức: ..…...……………  - Thời gian: ……………………  - Địa điểm: …………………..  - Mục đích hoạt động: ……………………  …………………… | | 2. Kể lại trình tự hoạt động: | - Sự việc 1: …………………...  ……………………  ……………………  - Sự việc 2:  ……………………  ……………………  ……………………  ……………………  - Sự việc n:  ……………………  ……………………  ……………………  …………………… | | Kết bài | - Khẳng định lại ý nghĩa của hoạt động | ……………………  ……………………  ……………………  …………………… | | - Nêu suy nghĩ, tình cảm sâu sắc của bản thân về hoạt động đã tham gia. | ……………………  ……………………  ……………………  ……………………  ……………………  …………………… |   **Bước 3: Viết bài**  - Viết bài dựa trên cơ sở dàn ý.  - Kết hợp kể với miêu tả và biểu cảm.  - Sử dụng những *từ ngữ liên kết* như: đầu tiên, sau đó, thế rồi, cuối cùng, … nhằm thể hiện trình tự của các sự việc.  **Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm.**  - Xem lại và chỉnh sửa.  + Sau khi viết xong, hs tự kiểm tra, xem xét và điều chỉnh theo bảng kiểm.  + Chỉnh sửa bài viết.  - Rút kinh nghiệm. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ: *Từ bài viết đã được chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, GV cho HS về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ sau:*  *- Sửa bài viết cho hoàn chỉnh và công bố.*  *- Chọn một đề tài khác để viết bài mới và công bố.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  Cá nhân HS về nhà thực hiện chỉnh sửa bài viết hoặc viết bài mới.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS công bố bài viết đã sửa hoặc bài viết mới trên blog cá nhân, trên trang web, trên bảng thông tin học tập...  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét thái độ tích cực, chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao của HS.  - GV và HS tiếp tục sử dụng *Bảng kiểm* để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm đối với bài viết đã được công bố. (Ví dụ: Nếu bài viết trên blog cá nhân, trên trang web thì có thể thực hiện thao tác đánh giá bằng cách comment, hoặc các nút cảm xúc,...). | Hs thực hành |

**III. Phụ lục**

**Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu được hoạt động sẽ kể |  |  |
| **Thân bài** | Hoạt động được kể theo ngôi kể thứ nhất |  |  |
| Nêu được những thông tin cơ bản về hoạt động |  |  |
| Kể lại chân thực các sự việc theo một trình tự hợp lí |  |  |
| Sử dựng yếu tố miêu tả, biểu cảm phù hợp |  |  |
| **Kết bài** | Khẳng định ý nghĩa của hoạt động |  |  |
| Nêu cảm nhận của người viết về sự việc |  |  |
| **Diễn đạt** | Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, dùng từ. |  |  |

**Tiết 82:**

**NÓI VÀ NGHE**

**NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC**

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  GV yêu cầu học sinh xem video dưới đây và ghi chép lại những gì đã xem được.  <https://www.youtube.com/watch?v=gjjkkWAC0bI>  Em hãy chia sẻ những thông tin em ghi chép được và cách thức ghi chép lại những thông tin đó?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời  - GV quan sát, lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, dẫn dắt vào bài:  *Khi nghe những bài thuyết trình chúng ta muốn ghi chép lại nội dung đó cần thực hiện theo các bước như thế nào. Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác* | Gợi ý: |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quy trình thực hiện kĩ năng nghe và ghi chép tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  GV đưa câu hỏi phát vấn:  *- Quy trình thực hiện kĩ năng nghe và ghi chép tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác gồm mấy bước?*  *- Em cần lưu ý điều gì để việc lắng nghe và ghi chép tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác đạt được hiệu quả?*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ.  - Hs suy nghĩ, thảo luận, bổ sung, phản biện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét | **I. Quy trình thực hiện kĩ năng nghe và ghi chép tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.**  (1) Quy trình thực hiện kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình gồm ba bước:  Chuẩn bị trước khi nghe, nghe và ghi chép: đọc lại, chỉnh sửa và phản hồi.  (2) Cách thức lắng nghe nội dung thuyết trình của người khác một cách hiệu quả:  - Trước khi nghe, chuẩn bị giấy, bút (bút màu, dạ quang....) để hỗ trợ cho việc ghi chép nội dung thuyết trình.  - Chú ý phần giới thiệu và phần tổng kết của bài thuyết trình để dễ dàng nắm bắt nội dung chính; những câu hỏi tương tác mà người thuyết trình nêu ra trong lúc trình bày vì đó là những nội dung chính, cần có sự trao đổi, thảo luận.  - Theo dõi và ghi nhớ các từ ngữ được người trình bày lặp đi lặp lại nhiều lần (còn gọi là từ khoá) hoặc các từ chuyển ý (thứ nhất, thứ hai, tóm lại....) để nắm được nội dung chính bố cục của bài thuyết trình.  - Quan sát kĩ các phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng kết hợp trong bài thuyết trình như hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... (nếu có) để biết thêm những thông tin bổ trợ cho thông tin chính.  (3) Cách ghi chép nội dung thuyết trình của người khác trong khi nghe:  - Ghi chép nội dung thuyết trình dưới dạng sơ đồ để dễ dàng bổ sung thông tin chi tiết. Nếu ghi chép theo kiểu tuyến tính thì nên sử dụng dấu gạch ngang, dấu cộng, dấu sao,… hoặc bút màu để tóm tắt, đánh dấu ý chính, ý phụ mà người nói thể hiện trong bài thuyết trình.  - Ghi chép những câu hỏi hoặc vấn đề muốn trao đổi với người thuyết trình. |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hoạt động tìm hiểu cách đánh giá kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Học sinh đọc lại bản kiểm phần *Nói và nghe* ở Bài 1. *Những gương mặt thân yêu* (Ngữ văn 8, tập một), trình bày cách thức sử dụng bảng kiểm khi luyện tập và khi đánh giá lẫn nhau, nêu câu hỏi (nếu có).  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  *-* Đại diện 1 – 2 HS trình bảy hoặc nêu câu hỏi. Các HS khác lắng nghe.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV trả lời câu hỏi của HS về bảng kiểm (nếu có) và nhắc lại cách thức HS sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá kỹ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác. | **II. Cách đánh giá kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình**  - Đánh giá theo bảng kiểm |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Hoạt động 3: Hướng dẫn học sinh thực hành**  **NV1: Hướng dẫn học sinh chuẩn bị trước khi nghe**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *Cá nhân HS thực hiện các nhiệm vụ sau ở nhà: Xác định mục đích nghe, tìm kiếm thông tin về về hoạt động xã hội sẽ được nghe thuyết trình và phương tiện để ghi chép; chuyển hoá nội dung bài viết thành bài kể lại hoạt động xã hội có ích đối với cộng đồng.*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV sẽ kiểm tra sản phẩm của HS vào tiết luyện tập ở lớp.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét quá trình tương tác, thảo luận nhóm của học sinh | **III. Thực hành nói và nghe**  **1. Chuẩn bị trước khi nghe**  - Mục đích nghe  - Tìm kiếm thông tin về về hoạt động xã hội sẽ được nghe thuyết trình  - Phương tiện để ghi chép.  - Đọc lại bài viết kể lại 1 hoạt động xã hội có ý nghĩa với cộng đồng đã thực hành ở hoạt động Viết.  - Liệt kê các ý sẽ trình bày trong bài nói của mình. |
| **NV2: Thực hiện nhiệm vụ nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *HS luyện tập theo nhóm nhỏ (4 - 6 HS) ở lớp theo cách thức như sau: Lần lượt từng HS kể lại hoạt động xã hội có ích đối với cộng đồng đã thực hiện ở phần Viết (đã chuyển hoá thành bài nói), các HS khác lắng nghe và ghi chép tóm tắt, nêu câu hỏi (nếu có).*  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS luyện tập theo nhóm nhỏ.  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả của việc nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của các bạn. Các HS khác lắng nghe và nêu câu hỏi (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét ngắn gọn phần trình bày của các HS và đề nghị HS chuẩn bị cho hoạt động trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm. | **2. Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình**  - Sử dụng một trong những phương tiện phi ngôn ngữ sau để bài nói thêm hấp dẫn:  + Sử dụng hình ảnh: trình chiếu tranh, ảnh liên quan đến các hiện tượng trong đời sống hoặc tóm tắt nội dung vấn đề trong một sơ đồ tư duy, infographic,…  + Sử dụng âm thanh, dùng nhạc nền hoặc video clip minh hoa cho bài nói.  + Sử dụng đồ vật, mô hình: cầm một đồ vật hoặc mô hình liên quan đến vấn đề đời sống trong khi trình bày.  - Để tăng hiệu quả tương tác với người nghe, có thể:  + Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với nội dung nói.  + Tự tin nhìn vào người nghe, thể hiện thái độ thân thiện.  + Có thể đưa ra một số câu hỏi mà dự kiến người nghe sẽ quan tâm trong quá trình nói.  - Cần sử dụng những lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để bảo vệ ý kiến trước sự phản bác của người nghe. Cần lắng nghe các ý kiến phản bác với thái độ thân thiện, hòa nhã và cố gắng diễn giải rõ ràng, mạch lạc ý kiến của mình. |
| **NV3: Thực hiện nhiệm vụ nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  *(1) HS nghe và ghi chép nội dung thuyết trình, thực hiện hai nhiệm vụ sau:*  *- Nhiệm vụ 1: Sử dụng bảng kiểm để tự đánh giá kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của bản thân.*  *- Nhiệm vụ 2: Suy ngẫm và rút kinh nghiệm về cách thực hiện kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình thông qua hoạt động luyện tập vừa thực hiện.*  *(2) HS trình bày bài thuyết trình, sử dụng bảng kiểm và đánh giá nội dung ghi chép tóm tắt bài thuyết trình của các bạn (đánh giá lẫn nhau) theo gợi ý:*  *+ Nêu hai điều em hài lòng về phần ghi chép tóm tắt của bạn.*  *+ Nêu một điểm bạn nên điều chỉnh để phần ghi chép tóm tắt tốt hơn.*  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự: (1) -> (2)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  (1) 2 − 3 HS trình bày kết quả tự đánh giá và một số kinh nghiệm ban thân rút ra được về kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.  (2) 1 − 2 HS trình bày phần nhận xét, góp ý cho nội dung ghi chép tóm tắt bài thuyết trình của các bạn.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS trên các phương diện: Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần lưu ý, điều chỉnh về cách thực hiện kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác, cách nhận xét, đánh giá kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác. | **3. Trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm**  GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS trên ba phương diện:  - Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần lưu ý, điều chỉnh về cách nghe và tóm tắt nội dụng thuyết trình của người khác.  - Cách nhận xét, đánh giá kĩ viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắccủa HS (HS đã biết sử dụng những tiêu chí trong bảng kiểm để nhận xét, đánh giá chưa? HS có nhận ra những ưu điểm, những điểm cần khắc phục trong bài nói của bản thân và của các bạn hay không?..)  - Cách HS lắng nghe và phản hồi với nhân xét, đánh giá của các HS khác trong lớp. Sau đó, GV giải đáp những điều HS thắc mắc (nếu có). |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  (1) GV tổ chức Trò chơi  **Câu 1:** Hoạt động Nói và nghe trải qua mấy bước?  **A. 3 bước: chuẩn bị trước khi nghe, nghe và ghi chép, đọc lại và chỉnh sửa**  B. 3 bước: nghe, ghi tóm tắt và trao đổi.  C. 2 bước: chuẩn bị trước khi nghe và thực hành nói nghe  D. 2 bước: lắng nghe và ghi tóm tắt.  **Câu 2:** Chăm chú lắng nghe người khác trình bày cũng là cách thể hiện sự tôn trọng đối với người nói, đúng hay sai?  **A. Đúng**  B. Sai  **Câu 3:** Đâu không phải là những lưu ý khi nghe?  A. Tập trung lắng nghe nội dung, chú ý vào ý chính của bài nói.  **B. Chú ý vào trang phục, đạo cụ, cử chỉ, hành động của người nói.**  C. Chú ý phần mở đầu và kết thúc; những từ khoá, các phần được lặp đi lặp lại trong bài.  D. Chú ý tốc độ nói; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: sơ đồ, hình ảnh…  **Câu 4:** Tóm tắt nội dung trình bày của người khác là tóm lược một cách đầy đủ các ý chính trong bài trình bày của người khác. Đúng hay sai?  A. Đúng  **B. Sai**  **Câu 5:** Khi ghi chép, cần chú ý điều gì?  **A. Ghi ngắn gọn bằng ngôn từ của mình, dưới dạng cụm từ, từ khoá; sử dụng các kí hiệu; ghi theo kiểu sơ đồ.**  B. Chú ý ghi theo kiểu sơ đồ, trang trí cho sơ đồ ấn tượng để dễ nhớ.  C. Cố gắng ghi nhanh và chi tiết nội dung mà người nói đã trình bày bằng ngôn từ của mình.  D. Chỉ lựa chọn chi tiết, sự việc quan trọng nhất để ghi lại.  **Câu 6:** Khi tóm tắt nội dung trình bày của người khác, cần chú ý điều gì?  A. Phản ánh trung thành nội dung trình bày của người khác  B. Phải đan xen được cảm xúc cá nhân  C. Cả A, B đều đúng  **Câu 7:** Vì sao sau khi ghi chép nội dung cần tóm tắt lại phải đọc lại và chỉnh sửa?  A. Để dễ trao đổi với người nói về nội dung muốn trao đổi.  B. Để làm cho bài tóm tắt được hoàn chỉnh và đầy đủ hơn.  **C. Để khắc phục việc ghi chép thiếu và chưa chính xác.**  D. Để dễ trao đổi với những người nghe khác về nội dung muốn trao đổi.  **Câu 8:** Khi trao đổi với người nói, em nên có thái độ như thế nào?  A. Thái độ nghiêm túc để người nghe có thể thấy được vấn đề cần chỉnh sửa.  B. Thái độ thẳng thắn, nghiêm túc, không nên nể nang.  C. Thái độ nhẹ nhàng, không nên chê mà chỉ khen bạn.  **D. Thái độ nhẹ nhàng, góp ý chân thành, có tinh thần học hỏi, không nên soi mói.**  (1) Hs quay lại video bài nói và công bố  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - Gv quan sát, gợi mở, hỗ trợ  - Cá nhân HS thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày đáp án  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời của học sinh | Hs thực hành |

**IV. Phụ lục**

**Bảng kiểm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Chuẩn bị trước khi nghe** | Liệt kê những gì đã biết và muốn tìm hiểu thêm về đề tài của bài thuyết trình |  |  |
| Xác định mục đích nghe |  |  |
| Xác định đề tài của bài thuyết trình |  |  |
| **Nghe ý chính và ghi tóm tắt** | Xác định được đầy đủ các ý chính của bài thuyết trình |  |  |
| Trình bày tóm tắt các ý chính dưới dạng từ khóa, sơ đồ, kí hiệu |  |  |
| Trình bày các ý chính một cách rõ ràng, mạch lạc |  |  |
| Hỏi lại những thông tin chưa rõ trong khi nghe |  |  |

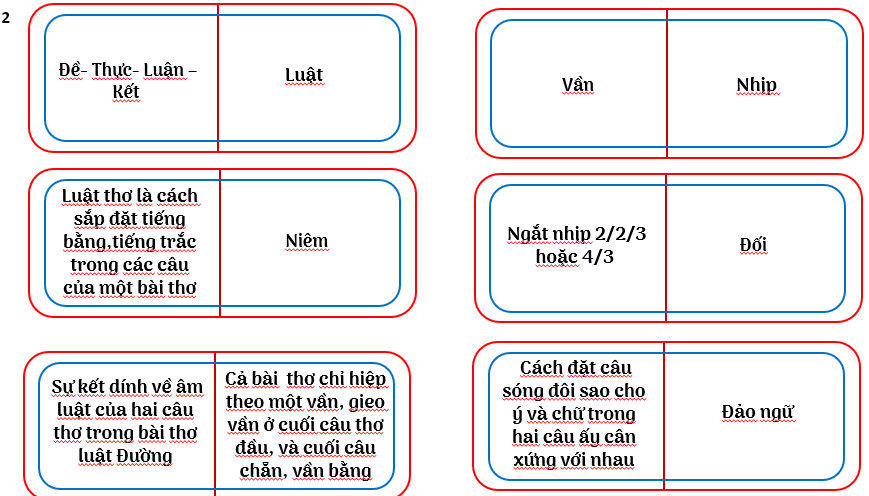
**Tiết 83:**

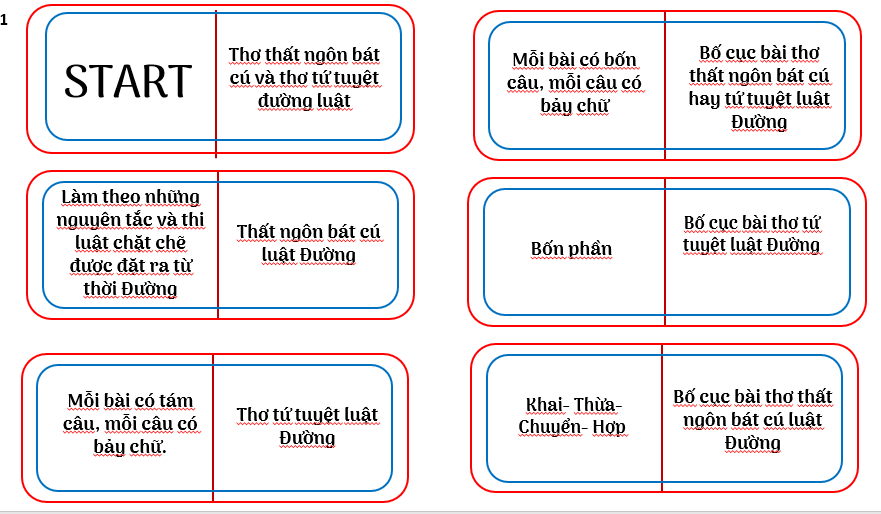
**ÔN TẬP**

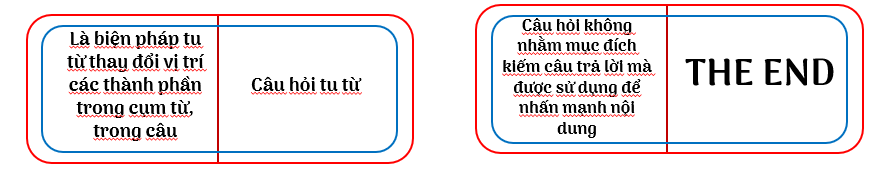
|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| GV tổ chức trò chơi ***“Domino****” (Thanh Domino ở phần phụ lục)*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ:  GV tổ chức trò chơi ***“Domino****” (Thanh Domino ở phần phụ lục)*  Lớp học được chia làm 8 nhóm (4-5 HS/nhóm).  GV phổ biến luật chơi:  +Thanh Donino có hai phần, một phần câu hỏi và một phần câu trả lời (trừ thẻ “start” và thẻ “end”). Bắt đầu bằng thẻ có chữ “Start” và kết thúc bằng thẻ có chữ “The End”.  +Nhiệm vụ của mỗi nhóm là sắp xếp các thẻ nối tiếp nhau sao cho thông tin ở thẻ này ghép với thông tin tiếp theo ở thẻ khác tạo thành một câu có nội dung kiến thức đúng. Thời gian cho mỗi nhóm là …. phút (tuỳ thuộc số thẻ nhiều hay ít nội dung, lớp giỏi- khá- TB)  - Theo em trò chơi này gửi gắm tới các con thông điệp gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời  - GV tổ chức cho các nhóm chơi, sau khi hết giờ, GV chiếu đáp án, gọi 1 HS đọc to đáp án, đồng thời cử 1 HS chấm chéo nhóm của bạn. Sau đó báo cáo kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Dựa vào kết quả các nhóm báo cáo, giáo viên tổng kết, nhận xét, khen ngợi/động viên HS.  Thông điệp  *Mỗi chúng ta là những cá nhân riêng lẻ, nhưng đều có vai trò quan trọng trong cộng đồng, trong tập thể và sẽ là những mắt xích rất không thể thiếu để tạo nên một tập thể vững mạnh. Chúng ta tồn tại trong mối liên hệ không thể tách rời. Do vậy, các em hãy đoàn kết, thấy được vai trò quan trọng của mình trong tập thể để từ đó thấu hiểu, chia sẻ và cùng nắm tay nhau trên con đường chinh phục tri thức. Cô chúc cho lớp mình luôn đoàn kết, yêu thương và đạt được nhiều thành tích trong học tập và cuộc sống.*  Trò chơi này đã tổng hợp các nội dung kiến thức chủ đề 6: *Tình yêu tổ quốc.* Các em hãy vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ điểm này để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập. | Câu trả lời của HS |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Câu 1:** Tóm tắt đặc điểm của thể thơ dựa trên *Tri thức Ngữ văn*. *Lưu ý*: GV có thể dùng phần mềm Kahoot (www.kahoot.it) để củng cố kiến thức cho HS.  *Gọi ý câu hỏi trò Kahoot:*  **Câu 1:** Bài thơ thất ngôn bát cú có:  A. Mỗi bài có 8 câu, mỗi câu có 8 chữ  B. Mỗi bài có 8 câu, mỗi câu có bảy chữ  C. Mỗi bài có 7 câu, mỗi câu có 8 chữ  D. Mỗi bài có 7 câu, mỗi câu có 7 chữ  **Câu 2:** Thi luật của bài thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường có:  A. bố cục, luật, niêm B. bố cục, vần, luật, niêm  C. bố cục, niêm, đối, vần D. bố cục, luật, niêm, vần, đối  **Câu 3:** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong 2 câu thơ sau:  *“Lom khom dưới núi, tiều vài chú*  *Lác đác bên sông, chợ mấy nhà”*  (Qua Đèo Ngang - Bà Huyện Thanh Quan)  A. Câu hỏi tu từ B. Đảo ngữ  C. Nhân hóa D. So sánh  **Câu 4:** Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội sử dụng ngôi thứ mấy để kể?  A. Ngôi thứ nhất hoặc thứ 3 B. Ngôi thứ 3  C. Ngôi thứ 2 D. Ngôi thứ nhất  **Câu 5:** Phần mở của bài văn kể lại một hoạt động xã hội cần đáp ứng yêu cầu gì?  A. Giới thiệu một hoạt động xã hội đã tham gia  B. Giới thiệu một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc  C. Giới thiệu một hoạt động xã hội được chứng kiến  D. Giới thiệu hoàn cảnh diễn ra hoạt động xã hội  **Câu 6:** Tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác gồm mấy phần?  A. 5 phần B. 4 phần C. 3 phần D. 2 phần  **Câu 2:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Từ ngữ, hình ảnh** | **Mạch cảm xúc** | **Cảm hứng chủ đạo** | | *Nam quốc sơn hà* | *Nam quốc, Nam đế, thiên thư, nghịch lỗ,…* | Từ lòng tự hào, yêu nước mãnh liệt đến quyết tâm chiến thắng giặc ngoại xâm. | Tinh thần yêu nước, lòng tự hào và quyết tâm chống giặc ngoại xâm. | | *Qua Đèo Ngang* | *Lom khom, lác đác, đau lòng, mỏi miệng,…* | Từ tâm trạng buồn bã, cô đơn đến niềm nhớ nước, thương nhà | Nỗi buồn bã, cô đơn, nhớ nước, thương nhà. | | *Chạy giặc* | *Lao xao, dáo dác, tan bọt nước, nhuộm màu mây,…* | Từ bàng hoàng thảng thốt khi chứng kiến cảnh loạn lạc đến suy tư sâu lắng về vận mệnh dân tộc. | Sự đau đớn, xót thương cho cảnh chạy giặc của người dân, lòng mong mỏi những người có trách nhiệm đứng ra cứu nước.. |   **Câu 3:** Bài thơ có thể được xác định theo bố cục: Khai, thừa, chuyển, hợp hoặc xác định theo bố cục hai câu đầu và hai câu cuối.  Niêm: Chữ thứ hai của câu 1 là trắc niêm với chữ thứ hai của câu 4 cũng là trắc, chữ thứ hai của câu 2 là bằng niêm với chữ thứ hai của câu 3 cũng là bằng.  Luật: Đây là bài thơ thất ngôn tứ tuyệt luật trắc vần bằng theo luật Đường.  Vẫn: Chỉ hiệp theo vần bằng ở các câu 1, 2, và 4.  Nhịp: Ngắt nhịp 3/4 ở cầu đầu và nhịp 4/3 hoặc 2/2/3 ở các câu sau. Tác dụng: Góp phần tạo nét sinh động, duyên dáng cho bài thơ.  Đối: Thơ tứ tuyệt không có quy định cụ thể như thơ thất ngôn bát cú.  **Câu 4:** Biện pháp đảo ngữ xuất hiện ở cả trong cụm từ (rên từng đám, đá mấy hòn) và trong câu thơ. Việc thay đổi vị trí này có tác dụng nhấn mạnh hình ảnh sự vật, làm cho diễn đạt thêm gợi cảm và giàu âm hưởng.  **Câu 5:** Câu hỏi trong đoạn thơ là câu hỏi tu từ. Lí do: Câu hỏi này dùng để nhấn mạnh cảm xúc thương, tiếc nuối những hình ảnh đẹp không bao giờ có thể gặp lại nữa.  **Câu 6: Bài học khi viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng:**  - Chọn 1 hoạt động XH phải thú vị và có ý nghĩa tích cực với cộng đồng.  - Sử dụng ngôi thứ nhất.  - Kết hợp miêu tả và biểu cảm để hỗ trợ cho việc kể.  - Bố cục gồm 3 phần: MB, TB, KB  **Câu 7: Kinh nghiệm về cách nghe và tóm tắt bài thuyết trình do người khác trình bày:**  - Bài tóm tắt đảm bảo thể hiện đầy đủ, chính xác phần trình bày của người nói.  - Ghi được ngắn gọn các thông tin chính mà người khác trình bày bằng từ khoá, sơ đồ.  - Các ý được tóm tắt rõ ràng, mạch lạc.  **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **\*Bước 1: Giao nhiệm vụ**  *+ Từ những nội dung đã học trong bài này,em hãy viết một đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về tình yêu Tổ quốc?*  *+ Gv Chiếu video để củng cố về chủ điểm*  [*https://www.youtube.com/watch?v=K3KlqFO1GdY*](https://www.youtube.com/watch?v=K3KlqFO1GdY)  (cắt bỏ 2 phút 15 giây đầu, lấy từ 2 phút 16 nhé em)  Hoặc có thể lấy video ở Sile 30 trong bài Tinh thần yêu nước nhé)  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trình bày bài viết vào vở Ngữ văn.  **\* Bước 3: Báo cáo/ thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm  **\* Bước 4: Kết luận/ nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét ưu khuyết điểm, bổ sung sửa chữa, chốt lại kiến thức  ***-*** GV khơi gợi để HS tiếp tục suy nghĩ về chủ điểm sau khi kết thúc bài học. | Gợi ý:  - Yêu Tổ quốc là tình yêu, sự kính trọng và tôn thờ quê hương, đất nước, khắc sâu trong tim.  - Là phẩm chất cao quý của mọi người, thể hiện ở việc sẵn sàng giúp nước lúc khó khăn.  - Là tình cảm thiêng liêng mà người dân đối với Tổ quốc thể hiện qua các hoạt động tích cực đối với cộng đồng.  - … |

**IV. Phụ lục**







**IV.HƯỚNG DẪN TỰ HỌC.**

**1. Chủ đề vừa học:**- Khái niệm thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt Đường luật  
**-** Xem lại nội dung VB Nam quốc sơn hà, VB Qua Đèo Ngang, VB Lòng yêu nước của nhân dân ta, VB Chạy giặc.

**-** Nhận biết đặc điểm, tác dụng của biện pháp tư từ đảo ngữ và câu hỏi tu từ.

- Viết được một bài văn kể lại một hoạt động xã hội có dùng yếu tố miêu tả, biểu cảm.

- Biết nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

**2. Chủ đề sắp học: Bài 7: YÊU THƯƠNG VÀ HY VỌNG**

- Khái niệm truyện, chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm.  
- Nắm nội dung của các VB: Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông, Đảo Sơn ca, Cây sồi mùa đông

- Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội.

- Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học.